

Chương 2

Gia đình Nghệ sĩ **THÀNH TÔN**

Thành Tôn tên thật là Nguyễn Thành Tôn, sanh năm 1913 tại xã Trường Thọ, quận Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, mất ngày 8 tháng 11 năm 1997 tại bệnh viện Nguyễn Trãi Sài Gòn.

Ông Cố là Nguyễn Văn Sĩ, ông Nội là Nguyễn Văn Luông (bầu Luông), thân phụ ông là Nguyễn Văn Nở và một số rất đông bà con thân thuộc đều theo nghề hát bội từ cuối thế kỷ trước đến hết thế kỷ này. Riêng ông Thành Tôn đã có 65 năm nổi trôi với nghề hát bội.



N.S Thành Tôn

Từ năm 13 tuổi, ông đã thôi học chữ, trở về quê để đi theo gánh Phước Long Ban của ông nội ông là Bầu Luông. Phước Long Ban là một đại ban, chuyên hát bội ở các tỉnh miền Tây, mỗi lần di chuyển phải xử dụng hơn 10 chiếc ghe chài lớn nhỏ mới đủ chuyên chở các nghệ sĩ, công nhân khuân vác và những dụng cụ dựng rạp hát như vải bố, tăng, ghế sắt. Đến địa phương nào không có đình, miếu, rạp hát thì Phước Long Ban sẽ bao nhà lồng chợ.

Tuy là theo gánh hát nhà nhưng ông Thành Tôn vẫn phải học hát theo đúng trình tự, nghĩa là phải học từ vai quân hầu, quân canh, quân chạy hiệu, cho đến khi Thành Tôn được 17 tuổi mới được đóng vai kếp con. Ông Nhưng Sửu (Bến Tre) là người thầy đầu tiên dạy cho ông Thành Tôn đóng vai Hoàng Tử trong tuồng San Hậu.

Lúc tôi còn cộng tác ghi chép tuồng hát bội cho anh Thành Tôn trong Ban Vân Hạc (Sáu Vũng) ở đài Phát Thanh Sài Gòn, anh Thành Tôn thường kể cho chúng tôi nghe những cực nhọc khó khăn khi anh mới bước vô nghề hát.

Hồi xưa đó. . . Gánh hát Phước Long Ban cứ “ sáu tháng làm, sáu tháng ăn “, nghĩa là từ tháng giêng đến cuối tháng tư là “ hết châu “, gánh hát quay về quê quán, chia tiền cho anh em, sau đó vừa tập tuồng mới vừa làm ruộng để sống. Chia tiền thù lao là theo thứ tự cao thấp trong gánh hát, trước hết là ông Bầu, ông Nhưng, ông biện tuồng (tức là soạn giả) người có nghề giỏi rồi mới đến kếp, đào, sau đó mới đến tướng, quân chạy hiệu. Thu nhập chính là nhờ làm ruộng và có vậy người yêu nghề mới gắn bó với hát bội được.



Lý Thiên Vương
N.S Thành Tôn

Từ năm 1930 đến năm 1945, hát bội càng lúc càng mất khán giả. Ở thành thị, gánh hát cải lương được khán giả ưa thích vì cũng là những tuồng Tàu như bên hát bội, nhưng hát cải lương y trang đẹp hơn, lời ca điệu hát dễ nghe, dễ hiểu hơn. Gánh

Phước Long Ban của Bầu Luông muốn tồn tại phải cải tiến thành hát bội “ kim thời “, có vẽ phong cảnh thay vì dàn cảnh tượng trưng một cách thô sơ như xưa. Bớt hát « Nam », bớt hát « Khách », thay vào đó đào kép phải học ca cải lương (những bài bản nhỏ, ba Nam, sáu Bắc và vọng cổ) Anh Thành Tôn đã lên Vĩnh Long rước được ba nhạc sĩ nổi danh là Hai Bá (đồn tranh), Năm Bửu (đồn cò) và anh Bảy Thu (đồn gáo) để về dạy cho đào kép Phước Long Ban ca cải lương, và có được thêm sự cộng tác của soạn giả cải lương Nguyễn Thành Thế nên gánh Phước Long Ban sửa chữa những vở hát bội đã có, thêm nhiều lớp diễn và bài bản như bên cải lương. Về trang phục thì mua y trang mũ măng của các đoàn hát Quảng Đông ở Chợ lớn. Sau thời gian canh tân hóa hát bội này, anh Thành Tôn đã biến gánh hát của ông nội anh (Bầu Luông) thu hút được đông đảo khán giả hơn các gánh đồng nghiệp khác. Thành Tôn cũng học ca cải lương và học được đồn kìm, đồn cò, đồn sến của thầy Hai Bá ở Thiêng Đức nên khả năng của anh về nghệ thuật hát bội và cải lương đều vượt trội hơn các bạn đồng trang lứa.

Năm 1940, ông Nội anh mất, cha anh buồn không muốn tiếp tục lèo lái gánh hát nên cho Phước Long Ban rã, anh đi hát cho **gánh Thạnh Hưng Ban** của ông bầu Hùng ở huyện Trà Ôn (Cần Thơ). Năm 26 tuổi, anh đã làm kép chánh khi anh rời quê hương lên Sài Gòn hát cho gánh Tấn Thành Ban của bầu Cung ở đình Cầu Muối. Một năm sau anh qua gánh Vĩnh Xuân Ban Bầu Thắng, anh là kép chánh ăn khách nhất lúc bấy giờ. Mang danh một kép hát nhà quê, anh ráng học hỏi, tự rèn luyện nghề ca hát nên được báo chí và bạn bè đồng nghiệp nhìn nhận anh là một diễn viên có thực tài, giỏi về mọi mặt trong nghệ thuật hát bội truyền thống và trong nghệ thuật cải lương tân thời. Anh nổi danh các vai “ Võ mặt trắng “ như : Triệu Tử Long, Châu Du, Lữ Bố, Dương Tôn Bảo, Tiết Nhơn Quý, Tiết Đinh San, Tiết Ứng Luông, La Thành. . . và rất thành công trong các vai Kép võ Mặt đỏ (Cao Quân Bảo, Ngũ Văn Thiệu, Địch Thanh, Địch Luông, Nhạc Lôi và đóng rất “đạt “ các vai quan trọng như vai Tống Nhơn Tôn, Dư Nhượng, Trần Nhựt Chánh, Lý Đán, Bá Ấp Khảo).

Anh đã cộng tác với nhiều ban hát ở Sài Gòn: **Nghĩa Thành** (Biện Dực), **Hoa Xuân** (Mười Vàng) **Minh Tơ**, **Huỳnh Long**.

Từ những ngày mới thành lập, anh Thành Tôn được bầu vào Ban Chấp hành Hội Nghệ Sĩ Tương Tế Ái Hữu ở Sài Gòn. Anh là tác giả kiêm chỉ huy nghiệp vụ cho Ban hát bội Vân Hạc Đài Phát Thanh Sài Gòn từ 1948 đến năm 1975.

Năm 1952, Anh Thành Tôn là một thành viên quan trọng trong việc điều hành mọi hoạt động của Hội Khuyến Lê Cổ Ca Sài Gòn, một hội đoàn tư nhân có chủ trương duy trì, phục hồi sân khấu hát bội đang hồi sa sút từ những thập niên 50, 60, 70 . . .

Anh Thành Tôn là một tấm gương sáng cho những nghệ sĩ ham học, siêng năng trao dồi nghề nghiệp. Anh thấy nghệ sĩ nào hay, “ miếng nghề “ nào giỏi có thể ứng dụng nâng cao nghệ thuật ca hát, anh đều cố gắng học hỏi, ghi chép và nhờ có tài năng

riêng, anh sáng tạo sao cho thích ứng với sân diễn và đem kinh nghiệm chỉ dạy lại cho các thế hệ diễn viên đàn em, đàn cháu.

Khi Ban Vân Hạc mới thành lập, anh đã viết lại chín vở tuồng Tàu mà trước đó các gánh thường diễn cương. Biện tuồng nói lớp, phân vai rồi mỗi diễn viên diễn cương theo tài năng riêng của mình, do đó tuồng không được “lập thành”, văn chương thiếu phần trau chuốt và cũng không đoàn nào hát giống đoàn nào, thậm chí đêm nay lớp nầy hát như vậy, đêm sau cũng lớp đó mà hát lại khác đi.

Chín vở tuồng Tàu mà anh viết cho Ban Vân Hạc hát trên Đài Phát Thanh Sài Gòn được các hãng đĩa Béka, Asia, Oriá thu ép thành đĩa nhựa, bán trong toàn quốc giúp cho sự truyền bá và cổ vũ cho nghệ huật hát bội.

65 năm trong nghề hát bội, anh Thành Tôn đã viết lại nhiều vở tuồng Tàu cũ (trước đó tác giả là vô danh) :

Thần Nữ dựng Ngũ Linh Kỳ.

Mộc Quế Anh dựng cây.

Phụng Nghi Đình.

Lưu Kim Đính giải giá Thọ Châu.

Tiết Giao đoạt ngọc.

Hạng Võ biệt Ngu Cơ.

La Thông tảo Bắc.

Xử Nữ phi giao.

Tiết Đinh San chinh Tây Sáng tác 15 tuồng lịch sử và dã sử :

Hận Nam Quan.

Dưới cờ Thuận Thiên.

Trưng Nữ Vương khởi nghĩa.

Triệu Thị Trinh.

Ngô Quyền Hưng Quốc.

Mai Hắc Đế.

Lý Bôn lập quốc.

Đinh Bộ Lĩnh cờ lau.

Triệu Quang Phục.

Lê Triều Lý Thị.

Trần Hưng Đạo Bạch Đằng Giang.

Tổng Đốc Hoàng Diệu.

Thục Phán Hưng Vương.

Trọng Thủy Mỹ Châu.

Triệu Vũ Vương.

Ngoài ra anh còn sáng tác

Ba tuồng Phật :(Thích Ca đấng đạo, Quan Âm thị Kính, Thiện hữu - Ác hữu),

Ba tuồng đồ: (Bá Nha ngộ Tử Kỳ, Lý Bạch đầu Đường, Văn Ngươn Hạnh, Võ Lợi Trinh



**Thanh Tòng – Kim Tử Long
Tuồng : Phụng Nghi**

Bốn tuồng giễu: Hồng Cẩm Miêu, Cao phi viễn tẩu, Kén rẻ đầu xuân, Em bé ngoan cường, (viết chung với Đinh Bằng Phi).

Học trò hát bội của anh Thành Tôn có nhiều người rất nổi danh như danh hề Châu Kỳ, cô đào Kim Thanh mà người trong giới khen là giỏi tương đương với cô Năm Đồ đang thời xuân sắc, cô Ngọc Khanh và những tài năng trẻ như Minh Tốt, Ngọc Sanh, Xuân Qua, Hữu Danh, Nguyễn Hoàn, Ngọc Nga, Kiều Nga, Kim Nền, Thiên Kim. Những tài năng trẻ hát bội được nêu danh trên đây tương đương với các nghệ sĩ bên cải lương mà nhiều người quen tên biết tiếng như Thanh Thanh Hoa, Ngọc Hương, Tài Linh. . .

Ngoài việc đào luyện thế hệ trẻ, anh Thành Tôn còn đạo diễn dàn dựng cho nhiều tuồng hát bội và tổ chức tái diễn những vở tuồng thầy như *San Hậu* (trọn tuồng ba thứ) *Tam Nữ Đồ Vương*, *Hộ Sanh Đàn*, để các vở hát bội mẫu mực đừng bị mất chìm trong quên lãng.

Nhân nhắc tới tuồng *San Hậu*, tôi nhớ tới tâm sự và kỳ vọng của anh Thành Tôn. Lúc tôi và anh còn cộng tác chặt chẽ với nhau trong việc chép tuồng cho Ban Vân Hạc hát bội ở Đài Phát Thanh Sài Gòn, anh thường nói là các nghệ sĩ hát bội tiền bối đều cho rằng được hát chầu ở Lãng Ông là một điều vinh dự, nhưng phải hết sức nghiêm trang và cẩn thận trong lúc biểu diễn, dốc hết khả năng “làm tuồng” cho Ông xem. Nếu sơ suất, Ông quở, sau đó « xuống nghề » như chơi! Anh Thành Tôn chẳng những muốn hát cho Ông xem mà còn có ý diễn lại để trình với ông Cố của anh là Nguyễn Văn Sĩ mà theo anh, ông Cố của anh trước đây là kép hát bội trong đội diễn tuồng của Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt. Ngay như những ngày Tết, khi không có vai tuồng hát hay đêm ba mươi giao thừa, anh thường rủ tôi đi Lãng Ông cúng, xin xăm, hái lộc. Phải chăng anh muốn đến đó để hồi tưởng lại ngày xưa ông Cố anh hành nghề như thế nào?

Dân Sài Gòn Gia Định, không ai là không biết Lãng Ông Bà Chiểu. Đó là nơi có ngôi mộ cổ, chốn an nghỉ cuối cùng của Tả Quân Lê Văn Duyệt, Tổng Trấn Gia Định Thành, khai quốc công thần của Thế Tổ Cao Hoàng Đế Gia Long. Bên cạnh mộ Ông là mộ Bà, phu nhân của quan Tả Quân. Bà tên tộc là Đỗ Thị Phấn.

Chữ “Lãng” riêng dùng để chỉ mộ của vua chúa, nhưng đối với dân chúng vùng Sài Gòn, Gia Định, Ông Lê Văn Duyệt rất được tôn sùng, kính nể từ lúc sanh tiền đến sau khi tạ thế, nên người ta gọi vùng mộ của Ông là “Lãng”. Lãng Ông tọa lạc trên một vùng đất rộng trên mười ngàn thước vuông, nằm giữa bốn con đường: mặt tiền hướng Nam là đường Vũ Tùng, mặt hậu hướng Bắc là đường Phan Đăng Lưu, phía trái hướng Tây, đường Đinh Tiên Hoàng, phía phải hướng Đông, đường Trịnh Hoài Đức.

Bước vào cửa tam quan có đề chữ “Thượng Công Miếu” là một khuôn viên lớn có nhiều cổ thụ, đặc biệt có một cây thốt nốt trồng đã lâu đời. Phía trái là vùng cổ mộ, nơi an táng hài cốt của ông bà Tả Quân, phía trong là đền thờ Khang trang và đồ sộ, kiến trúc theo kiểu Á Đông, màu sắc rực rỡ, trên nóc có rồng châu phụng múa; chính giữa thờ bức đồ tượng của Tả Quân, mặc đại bào triều phục, dáng người thấp nhỏ,

đứng tuổi mà không râu, cặp mắt rất tinh anh, điều dị biệt so với các ngôi đình khác ở Sài Gòn và các tỉnh, là miếu thờ Tả Quân không có sắc phong của triều đình.

Thuở sinh thời, Tả Quân Lê Văn Duyệt rất mê hát bội, ông cho lập gánh trong đình, chọn diễn viên, tập tuồng và biểu diễn để xem giải trí. Là người không thích nữ giới nên Ban hát bội của ông không có phụ nữ nên phải chọn kép đóng vai đào.

Sau khi Tả Quân mất, cứ theo lệ ngày giỗ (từ mùng 1 đến mùng 3 tháng 8 âm lịch) địa phương tổ chức lễ hội, mời hát bội tới diễn. Khác với lễ Kỳ Yên ở các đình miếu khác, miếu Thượng Công hàng năm chỉ diễn tuồng San Hậu (gồm 3 xuất: thứ nhất, thứ nhì và thứ ba). Đó là vở tuồng đặc ý của Tả Quân, vì ông coi như gửi gắm trọn vẹn nỗi lòng của mình qua nhân vật Thái Giám Tử Trình.

Nhắc đến những kỷ niệm với anh Thành Tôn, tôi không thể quên những ngày vui vẻ cùng anh đi Lăng Ông dịp cúng giỗ Thượng Công hoặc những ngày lễ Tết đi hái lộc ở Lăng Ông.

Sau năm 1975, khi có cơ hội thuận tiện, anh tập hợp những diễn viên có tay nghề, làm thành nhóm để diễn các trích đoạn: *Phàn Diệm đại chiến Tạ Ôn Đình*, *Triệu Tử Long đoạt Ấu chúa*, *Thần Nữ dung Ngũ Linh Kỳ*. Nhờ kiên trì, anh lôi cuốn được anh em đồng nghiệp trở lại sân diễn, đào tạo thêm thế hệ diễn viên trẻ, làm nền cho việc xây dựng lại đoàn hát bội chuyên nghiệp của thành phố.

Năm 1985, anh sáng tác và đạo diễn tuồng *Trần Liễu*, tập cho các diễn viên trẻ và anh thủ diễn vai Trần Liễu, đi lưu diễn miền Trung (Qui Nhơn, nơi đã sản sinh ra nghệ thuật Hát Bội) được ngợi khen nhiệt liệt. Đây là vai diễn sau cùng của cuộc đời nghệ thuật của anh Thành Tôn vì lúc này anh đã cảm thấy yếu lắm rồi (73 tuổi).

Người bạn đời của anh: Chị Bảy Huỳnh Mai (em ruột của nghệ sĩ Minh Tơ) cũng là một nghệ sĩ hát bội tài danh. Các con như Bạch Liên, Bạch Lê, Bạch Lựu, Bạch Lý, Bạch Long, Thành Lộc, đều là những nghệ sĩ sân khấu có thực tài.

Bạch Liên và Bạch Lý chuyên hát tân nhạc. Bạch Liên là công chức Tòa Đô Chánh Sài Gòn, có chồng sĩ quan, đi diện HO, hiện nay định cư tại San José, Californie.

Bạch Lê, có chồng là nghệ sĩ Thanh Bạch, cả hai đều nổi danh về cải lương và Hồ Quảng. Bạch Lê có thu nhiều tuồng Hồ Quảng, vai đào chánh với nghệ sĩ Hùng Cường như:

tuồng Vạn Lý Trường Thành, Thanh xà Bạch Xà, Thượng Dương Hoàng Hậu, Mạnh Lệ Quân thoát hài

Bạch Lê từng là đào chánh đoàn cải lương tuồng cổ Minh Tơ, và đoàn Huỳnh Long trong một thời gian dài. Nghệ sĩ Thanh Bạch (chồng của Bạch Lê) là con của đôi nghệ sĩ hát bội tài danh Bảy Huỳnh và đào Ngọc Hương. Thanh Bạch có những anh chị em là nghệ sĩ cải lương tuồng cổ lừng danh như đào Bạch Mai, chồng là Đức Lợi, các em



Thanh Bạch – Bạch Lê

Bạch Lan, Kim Phượng, Tám Anh, và hai đứa em trai, chuyên viên làm mào, may phục trang tuồng cổ. Thanh Bạch và Bạch Lê hiện nay định cư ở Pháp (Paris). Bạch Lê và Thanh Bạch đã có ba con, thôi hành nghề nghệ sĩ sân khấu. Thỉnh thoảng nhớ nghề và khi có điều kiện thì đôi nghệ sĩ tài danh tuồng cổ này hát giúp cho hội Cộng đồng người Việt ở Pháp.

Bạch Lưu từ năm 1978 làm phó trưởng đoàn cải lương tuồng Cổ Huỳnh Long, chuyên lo về hành chánh và kiểm soát thu chi của Đoàn; năm 1987 theo chồng định cư ở Úc Châu.

Bạch Long thừa hưởng được chân truyền nghệ thuật của cha là nghệ sĩ tài năng Thành Tôn, đã nối chí cha, mở lớp Đồng Ấu Bạch Long, đào tạo nhiều diễn viên trẻ. Ba huy chương vàng giải Trần Hữu Trang 1995 - 1996, 1996 - 1997, 1997 - 1998 được trao cho



NS Bạch Long.



N.S Thành Lộc

các cô Trinh Trinh, Tú Sương, Quế Trân, và các cô huy chương vàng này đều được đào tạo trong lớp Đồng Ấu Bạch Long. Có đến tận nơi xem cách dạy hát, dạy vũ đạo, dạy ca của lớp Đồng Ấu Bạch Long mới thấy bề dày kinh nghiệm qua nhiều chục năm trui rèn trên sân khấu tuồng cổ của nghệ sĩ Thành Tôn đã được đưa con yêu nghề Bạch Long nâng niu, chọn lọc những nét đẹp nhất, hay nhất, có hiệu quả sân khấu nhiều nhất để truyền dạy lại cho các học viên trẻ. Các trường sân khấu chánh quy cũng chưa thể nào đào tạo được mỗi năm một diễn viên huy chương vàng và liên tục được trong ba năm như Đồng Ấu Bạch Long. Mỗi lớp diễn mẫu được phân tách kỹ, vũ đạo đâu ra đó, không có động tác thừa trong cách ra bộ của các học viên: vai văn ra văn, võ ra võ, chớ không nhập nhằng giữa các loại vai với nhau. Về ca, ngâm, bài bản cải lương, ca Hồ Quảng đều được phân biệt cho đúng cách. Lớp học của Đồng Ấu Bạch Long làm tôi nhớ lại lớp Đồng Ấu Minh Tơ, nơi đã đào tạo ra nhiều nhân tài sân khấu mà đến nay khó có người thay thế như Thanh Tòng, Ngọc Đáng, Bửu Truyen, Thanh Thế, Đức Lợi, Bạch Mai . . . Lớp của Đồng Ấu

Bạch Long đã đào tạo được Vũ Luân, Tâm Tâm, Bình Tinh, Trinh Trinh, Tú Sương, Quế Trân. . . và hiện nay Bạch Long thực hiện những chương trình truyền hình cho Thiếu Nhi và trên sân khấu kịch Idécap.

Thành Lộc, đứa con trai út của nghệ sĩ hát bội và cải lương tuồng cổ Thành Tôn lại rẽ bước sang ngành kịch nói. Không phải Thành Lộc không có hơi ca, ca không hay mà đành bỏ cái sở trường được cha mẹ và anh chị truyền dạy để dấn thân vào một môi trường nghệ thuật mới lạ.

Từ khi Thành Lộc mới tham gia ngành Kịch nói, báo chí và giới am hiểu nghệ thuật đã khẳng định là Thành Lộc là một tài năng không chỉ biểu thị cho một cá nhân xuất chúng mà còn biểu thị cho một thế hệ nghệ sĩ kịch nói Việt Nam từ sau 1975. Ở Thành Lộc, mỗi bước di chuyển trên sân khấu, mỗi động tác, mỗi liếc mắt, một nụ cười, mỗi

giọng nói đối thoại vui, buồn hay giận dữ đều như được hấp thụ và phát huy từ nguồn sân khấu truyền thống :

Hát bội, cải lương kết hợp với cái tinh xảo của phương pháp biểu diễn hiện đại. Có thể kể các vai diễn “ để đời “ của Thành Lộc trong các vở kịch:

Lôi Vũ, Dạ Cổ Hoài Lang, Tiếng Chim Vườn Ngọc Lan, Giấc Mộng Kê Vàng

Có thể tôi không nhớ đầy đủ hết các hoạt động nghề nghiệp của các con của anh Thành Tôn, nhưng chỉ bằng những gì tôi nhớ được, kể ra trên đây cũng có thể nói ra được rằng Gia Đình Nghệ Sĩ Thành Tôn quả xứng đáng được VINH DANH là MỘT ĐẠI GIA của Sân Khấu Cải Lương .

Chương 3

ĐẠI GIA ĐÌNH NGHỆ SĨ TƯ HÉLÈNE

Sân khấu hát bội và sân khấu cải lương đã có những gia đình gồm ba bốn thế hệ nghệ sĩ nối tiếp nhau cùng đứng trên sân diễn . Ở họ, có một dòng máu và niềm đam mê kỳ lạ, khó mà giải thích tại sao đã chứng kiến biết bao nỗi thăng trầm của kiếp tầm nhả tơ, thế nhưng những lứa tầm vẫn đeo đuổi mãi đường tơ, không lẩn tránh, không chùn bước. Người trong giới tự an ủi là đã theo “ nghiệp Tơ “ thì phải theo tới cùng ! Gia đình của hai nghệ sĩ trẻ nổi danh hiện nay là Thanh Hằng, Thanh Ngân là một trong Ngũ Đại Gia Sân Khấu Cải Lương Việt Nam .

1. Ông **Bầu HAI NUỐI**, ông cố ngoại của nghệ sĩ **THANH HẰNG, THANH NGÂN** . Xin nhắc lại tình hình xã hội trong thời kỳ kinh tế khủng hoảng những năm 1930 – 1934 đã ảnh hưởng to lớn đối với các hoạt động của sân khấu cải lương. Lúa gạo là tài nguyên căn bản của Miền Nam, đột nhiên xuống giá một cách kinh khủng. Mỗi giạ quan (40 lít), giá bán chỉ còn một cắc hai (0\$12) mà vẫn không có người mua. Thuế thân (thuế mà thực dân Pháp đánh vào mỗi đầu người dân nghèo không có sản nghiệp) mỗi năm là một đồng hai cắc (1\$20), dân nghèo không tiền đóng, bị bắt đi làm sưu dịch. Nhiều người lẩn trốn trong đồng không mông quạnh hoặc ở vùng rừng núi hẻo lánh. Người dân lâm vào cảnh khốn đốn quá, cơm không đủ no, áo không đủ ấm thì đâu có tiền bạc để mà coi hát xướng.

Giới chủ nhân các đoàn hát cải lương (như các ông **Trần Đắc Nghĩa, gánh hát Trần Đắc**; ông **Phước Georges, gánh hát Huỳnh Kỳ**) phải bán điền đất, phố xá để lấy tiền bù đắp vào việc thua lỗ của gánh hát, nhưng cũng không cứu vãn được, đành phải cho rã gánh. Gánh **Trần Đắc** tan rã ngoài Bắc, gánh **Huỳnh Kỳ** giải tán trong Nam. Các gánh hát khác như **Nghĩa Hiệp Ban, Nam Hưng Ban, Phước Trung Nam, Đồng Thịnh, Phước Tường** đều hạ bảng hiệu, đào kép đi phân tán mọi nơi.

Có lẽ vì quá khổ sở nên dân chúng mới mộ đạo, cầu khẩn với Phật, Trời, cho tai qua nạn khỏi làm ăn phát đạt. Thời kỳ này, ở Miền Nam có nhiều “ Đạo “ mới ra đời và thu hút đông đảo tín đồ. Ông **Trương Văn Thông**, chủ gánh hát **Tân Thịnh** để tâm đến sự việc kể trên nên chủ trương cho gánh hát của ông hát tuồng Phật, tuồng Tiên để đánh vào tâm lý và tình cảm của khán giả lúc bấy giờ. Những vở hát: ” *Thích Ca đấng đạo* “ , “ *Ngũ Nương Tiên xuất thế* “ , “ *Hồn Ngươn Trận* “ , “ *Bình Linh Hội* “ , đáp đúng sở thích của dân chúng nên gánh hát **Tân Thịnh** lúc nào cũng đông nghẹt khán giả.

Văn Võ Hí Ban bắt chước, diễn vở *Tam Tạng thỉnh kinh, Mục Liên Thanh Đề, Quan Âm thị Kính*.

Gánh Thủ Phát Khuê hát hai vở *Phật nhập Niết Bàn, Quan Âm Diệu Thiện*.

Gánh Tân Thiếu Niên hát *Nam Du Huê Quang, Bắc Du Chơn Võ*. . . và nhiều đoàn hát khác khai thác tuồng qua các truyện *Phong Thần, Phong Kiếm Xuân Thu*, nhưng tất

cả các đoàn bắt chước gánh Tân Thịnh đều không thu hút được đông đảo khán giả như ý muốn.

Năm 1932, đoàn **Tân Đông Ban** của ông Lê Quang Sô ở Long Xuyên thành công rực rỡ với các tuồng *Tiền Thân của Phật*, theo kịp gánh Tân Thịnh vì ông Lê Quang Sô biết tận dụng xảo thuật sân khấu. Tân Đông Ban trình bày cảnh tạo thiên lập địa với trái đất quay tròn và bảy ngày đêm sinh sản cây cỏ, sinh vật, loài người, . . . các cảnh trên thay đổi trong vòng năm phút. Đoàn Tân Đông Ban cũng nổi tiếng với cảnh Mười Cửa Địa Ngục theo truyền thuyết của Phật giáo.

Khán giả thích các xảo thuật của sân khấu, họ đến xem đoàn Tân Thịnh, tuồng *Hội nghị Bình Linh* để thấy một Hải Triều ngồi ngất ngưỡng trên mây, một Nam Cực tiên ông cỡi hạc, một Phật Tổ ngự tòa sen lơ lửng giữa sân khấu, một Tôn Tẫn quăng gậy trầm hương lên không, để biến ra hàng chục Tôn Tẫn khác hẳn chiến cùng Vương Tiễn.

Đến khi miền Nam thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế (1934), lúa gạo có giá trở lại, đời sống của người dân được nâng cao thì sân khấu cải lương cũng thu hút thêm nhiều khán giả. Nhiều gánh mới được thành lập. Tuồng Phật, tuồng Tiên không còn được ăn khách như trước. Thời kỳ này, tiểu thuyết kiếm hiệp xuất bản hàng tuần tại Hà Nội tràn ngập thị trường sách báo ở miền Nam. Lúc đó người ta gọi là loại Tiểu Thuyết Ba Xu, vì nó được bán có giá ba xu mỗi tập, nhưng giới học sinh, giới bình dân rất ưa thích. Những bộ tiểu thuyết kiếm hiệp ba xu của các tác giả **Lý Ngọc Hưng**, (*Long Hình Quái Khách, Bồng Lai Hiệp Khách*), của **Lâm Tuyền** (*Lục Kiếm Đồng, Bích Liên Giáo Chủ, Hỏa thiêu Hồng Liên Tự, Chu Long Kiếm*), của các tác giả **Thanh Bình, Hải Bằng**. . . (*Thiếu Lâm trường hận, Võ Đang Trương Tam Phong, Xích Mi Lão Tổ*), . . . là những bộ tiểu thuyết kiếm hiệp được ưa chuộng nhất nên **soạn giả Mộng Vân** (Nguyễn Văn Trung) mượn cốt truyện đó, sáng tác vở *Long Hình quái khách* cho đoàn Hề Lập trình diễn. Tuồng này rất ăn khách, được Hề Lập cho tái diễn ba đêm liên tục, một kỹ lục mới về lịch trình diễn vì từ xưa tới nay, các gánh hát mỗi đêm đều phải đổi tuồng mới.

Ông BẦU HAI NUỐI, Nghệ Sĩ tiền phong của trường phái cải lương tuồng Kiếm Hiệp :

Năm 1934, thấy thời cuộc thuận lợi cho các gánh hát hoạt động, nhận thấy loại tuồng kiếm hiệp của Mộng Vân ăn khách, ông Hai Nuối thành lập đoàn **Tân Hí Ban** với lực lượng đào kép chủ yếu là con cháu trong gia đình: Hề Ty (con trai lớn), Chín Điệp (vợ hai Ty), Ba Tẹt (tức kép độc Thiện Tâm), đào ca Kim Anh (vợ Ba Tẹt), Văn Long (chồng của Tư Hélène), đào Tư Hélène, ngoài ra còn có những đào kép nổi danh như : Minh Tấn, Hề Giác, Trọng Lang, Sáu Nhỏ, Văn Sa, Mai Búp, Nguyệt Yến, Tư Ân.

2. Hề Ty, từng thủ vai hề trên sân khấu Hề Lập, bắt chước lối ca cà lăm, lối hát ngơ ngáo ngáo của một anh đày tớ nghèo, dốt nhưng sau cùng lập nên công trạng. Những lớp gây cười của anh là sử dụng những tình huống bất ngờ, anh làm Long Hình Quái Khách giả để cứu nạn cho chủ, không ngờ chủ của anh lại là Long Hình quái khách thật.

Người giả cứ khoe khoang, nói láo, khoa trương với người thật, trong khi đó thì khán giả coi biết ai là thật, ai giả nên họ cười cái trường hợp lầm lẫn đó. Nụ cười ý nhị, không cần diễn méo mặt, phùng mang trợn mắt hay làm trò hề quá trớn. Nhân vật Long Hình quái khách giả được tạo thêm do sáng kiến của Hề Ty để anh có đất diễn, trong khi kịch bản sáng tác của ông Mộng Vân không có nhân vật này. Ông Mộng Vân tới xem hát, thấy hữu lý và thấy truyện tuồng của ông thêm phong phú nên ông chấp nhận sáng tạo của Hề Ty.

3. Người con trai kế là kếp độc Thiện Tâm, người có sáng kiến sắp xếp những pha đánh dao găm gay cấn, gây hồi hộp cho khán giả, thay vào lối đánh kiếm thường kể trong các tiểu thuyết kiếm hiệp. Lối đánh poignard của Thiện Tâm kèm theo các lối phi thân bay qua cửa sổ, xem rất đẹp mắt. Các trận đấu poignard thường để sau trận đấu kiếm quyết liệt và nhân vật “ tà “ sắp thắng thì nhân vật « chánh » lật lại tình thế bằng cách dùng dao găm giấu trong người. Sau lớp đấu dao găm thế nào đào chánh hay kếp chánh cũng có ca vọng cổ thật mùi. Vì diễn như vậy nên người ta thường nói: cách câu khán giả của trường phái cải lương kiếm hiệp là « **Đấu poignard, Nhảy cửa sổ, Ca vọng cổ, phứt đèn màu.** »

Vợ của kếp Thiện Tâm (Ba Tẹt) là đào danh ca **Kim Anh**. Về sau Kim Anh và Ba Tẹt thôi nhau; năm 1952, cô Kim Anh về hát cho đoàn Thanh Minh của Bầu Năm Nghĩa, đóng tuồng cặp với danh ca Út Trà Ôn, hợp thành một cặp diễn viên ca hay, hát giỏi, ăn khách nhất của đoàn cải lương Thanh Minh. Kếp Ba Tẹt cưới người vợ sau là cô đào xuân sắc Nguyệt Yến, cũng là danh ca đang ăn khách nhất của đoàn Tân Hí Ban. Ba Tẹt và Nguyệt Yến đứng ra lập gánh mới, lấy bảng hiệu là **đoàn hát Phát Thanh**.

4.- Kếp ca Văn Long kết hôn với nữ diễn viên tài sắc **Tư Hélène** (con gái thứ tư của ông Bầu Hai Nuối) Văn Long ca rất mùi, được khán giả ái mộ như Út Trà Ôn sau này, tuy rằng hơi ca của Văn Long không dững mãnh và không thu hút bằng Út Trà Ôn. Cô Tư Hélène sáng sân khấu, khi hóa trang làm tuồng thì cô trông thật là sang cả, quý phái, cô thành công dễ dàng trong các vai đào mùi, đào lẳng vì lối hát duyên dáng, giọng ca vọng cổ rất mùi, và nhất là đôi mắt đa tình, quyến rũ của cô đã làm cho nhiều khán giả ái mộ cô đã mê mẩn vì giọng ca, lại bị xiêu hồn lạc phách vì cái liếc mắt đa tình của cô. Văn Long và Tư Hélène chung sống, có được hai con: một gái tên **Kim Hoa**, sau này là nữ diễn viên tài danh của sân khấu Thanh Minh Thanh Nga, và một đứa con trai tên Vân. Cậu Vân này không thích theo nghề hát, hiện nay là thợ hàn sườn xe đạp ở chợ Tân Định.

Đây là một giai đoạn quan trọng nhất, có ảnh hưởng sâu xa đến sự phát triển của nghệ thuật sân khấu cải lương mà ông **Bầu Hai Nối** và toàn bộ diễn viên của gánh hát của ông có góp phần công sức.

Sân khấu cải lương trường phái kiểm hiệp, có 3 đoàn tiêu biểu nhất:đoàn Tân Hí Ban của Bầu Hai Nối, Đoàn Hậu Tấn Năm Nghĩa và đoàn Hậu Tấn Bảy Cao.

Cả hai đoàn Hậu Tấn đều thuộc quyền chủ nhân: Cậu Ba Tấn. Hậu Tấn Năm Nghĩa là do danh ca vọng cổ Năm Nghĩa đóng kép chánh, được ghép tên vào bảng hiệu để quảng cáo. Hậu Tấn Bảy Cao thì danh ca Bảy Cao làm kép chánh. Cả ba đoàn Tân Hí Ban, Hậu Tấn Năm Nghĩa, Hậu Tấn Bảy Cao đều diễn những vở tuồng của soạn giả **Mộng Vân** sáng tác, chuyên về tuồng kiểm hiệp, lập thành một “ trường phái cải lương kiểm hiệp », làm điều đứng các đoàn hát chuyên hát tuồng Tàu hay tuồng Tây lúc bấy giờ.

Soạn giả **Mộng Vân** khai thác triệt để bản vọng cổ, đưa bản vọng cổ từ nhịp 16 lên 32 nhịp. Ông sáng tác thêm nhiều bài bản nhỏ để gói đầu cho vọng cổ như: **Giang Tô, Phong Nguyệt, Thủ Phong Nguyệt, Tô Võ chẵn dê, Lạc Xuân Hoa, Nhạn về, Kiều Nương, Uyên Ương Hối Vũ, Vạn Huê Trường Hận, Chi Hoa Trường Hận.** Và khi đào kép vô câu đầu của bài vọng cổ là sân khấu phụt đèn màu đỏ. Vọng cổ được dọn đường bằng bài bản ngắn, được báo hiệu bằng cách phụt đèn màu, kích thích tâm lý thưởng thức của khán giả. Thời điểm này lại có nhiều danh ca, ca vọng cổ thật là mùi, nhiều làn hơi độc đáo, nhiều cách sắp chữ hay, nhiều lối diễn tả thật thu hút khiến cho bản vọng cổ dần dần được giới sân khấu và khán giả mộ điệu coi là bản nhạc « Vua » của sân khấu cải lương. **Tên tuổi những kép ca, đào ca như: Năm Nghĩa, Bảy Cao, Thanh Tao, Pierre Long, Út Trà Ôn, Ba Khuê, Hoàng An, Kim Anh, Kim Chưởng, Kim Luông, Tư Én, Tư Hélène, Nguyệt Yến, Mai Búp, Chín Điệp nổi như cồn.**

Hai đoàn Hậu Tấn, nhờ hai danh ca vọng cổ Năm Nghĩa và Bảy Cao, nên rất ăn khách. Tân Hí Ban, tuy có danh ca vọng cổ Văn Long, Kim Anh, Nguyệt Yến và Tư



**N.S : Kim Hoa
Tư Hélène**

Hélène, nhưng ông **Bầu Hai Nối** còn khai thác thêm tài chọc cười của **Hề Ty**, tài đánh poignard với nhiều pha rừng rợn của kép độc **Thiện Tâm (Ba Tẹt)**. Ba Tẹt, khi tự mình đứng ra làm **Bầu** đoàn **Phát Thanh**, khai thác triệt để hình thức câu khách của trường phái kiểm hiệp là “ **Đánh poignard, nháy cửa sổ, ca vọng cổ, phụt đèn màu** “. Kép nhì **Năm Chuẩn** (sau này hợp soạn tuồng cùng soạn giả **Thiếu Linh**, lấy tên là **Thành Phát**) là kép chuyên đánh poignard, bay qua cửa sổ hay những màn bay vòng sân khấu . . .

5.- KIM HOA, thế hệ thứ ba của ông Hai Nối .

Nữ nghệ sĩ KIM HOA là con của hai nghệ sĩ tài danh của đoàn Tân Hí Ban: kếp chánh Văn Long và cô đào xuân sắc Tư Hélène, một thế hệ tiền phong của lịch sử cải lương. Khi Kim Hoa mới lên được 10 tuổi thì cha mẹ cô ly hôn, cô theo mẹ đi hát cho đoàn Hương Hoa của Bầu Sinh. Bé Kim Hoa được Bầu Sinh cho học nghề chung với Nam Hùng, Kim Hà, Ánh Hoa, khi ông này chủ trương đào tạo một lớp trẻ kế thừa. Chỉ vài năm sau, Kim Hoa đã có thể đóng vai đào nhì trên sân khấu Hương Hoa. Các đoàn Thiên Hương, Bạch Vân, Thanh Hương - Hùng Minh, Thanh Minh Thanh Nga và đoàn Thống Nhất đã lần lượt mời Kim Hoa thủ những vai chánh trong các tuồng của đoàn vì giọng ca quyến rũ và tài năng diễn xuất đa dạng của cô. Kim Hoa đã đóng nhiều tuồng chung với Thanh Sang, Hữu Phước, Út Trà Ôn, Thanh Nga, Bạch Tuyết, Bích Sơn, Kim Hà. . . và đã diễn những vai mùi, lẳng, độc trong các tuồng nổi tiếng: *Kiếp Chồng Chung, Lá Thắm Chỉ Hồng, Bếp Lửa Chiêu Ly Biệt, Đôi Mắt Người Xưa, Yêu Trong Hoàng Hôn, Dưới Cội Bồ Đề* . . .

Năm 1960, Kim Hoa được lọt vào danh sách tuyển chọn Huy Chương Vàng giải Thanh Tâm, nhưng năm này Ngọc Giàu đoạt được giải.

Bà Ba Khan, người chuyên cho đào kếp vay nợ, bỏ tiền ra lập gánh hát lấy tên là **Đoàn cải lương Việt Hùng - Minh Chí**, vừa có ý dùng đoàn hát để kinh doanh, vừa dùng làm nơi phát triển tài năng ca diễn của hai đứa em ruột là Hương Sắc, Hương Huyền.

Đoàn Việt Hùng - Minh Chí khai trương vở tuồng “ *Đường lên xứ Thái* “ của Mộc Linh; Kim Hoa, Hương Huyền, Hương Sắc đều có vai diễn. Trên sân khấu này, Hương Huyền và Kim Hoa thành hôn với nhau và có đứa con gái đầu lòng là Thanh Hằng. Hương Sắc có bằng tú tài, bị động viên đi học sĩ quan Thủ Đức. Đoàn hát không có người thân quản lý nên Bà Ba Khan cho rã gánh. Hương Huyền và Kim Hoa có thêm

với nhau một đứa con trai nữa, gia đình túng thiếu, vợ chồng bất hòa, gây gổ nhau đưa đến cảnh ly dị. Hương Huyền theo đoàn hát ở các tỉnh miền Trung để kiếm sống. Kim Hoa phải gửi con cho mẹ

(bà Tư Hélène) để theo các đoàn lưu diễn ở miền Tây.

Mấy năm sau, Hương Huyền kết hôn với Phương Hồng Chi, ca sĩ tân nhạc, có một đứa con gái tên là Cẩm Loan. (gia đình Hương Huyền hiện nay định cư ở Mỹ, Westminster; gia đình Hương Sắc ở San José theo diện H. O)

Kim Hoa bước thêm bước nữa với nghệ sĩ cải lương Hoài Châu, sanh được ba gái tài sắc là Thanh Ngân, Ngân Quỳnh và Hồng Ngọc.

6.- THANH HẰNG, THANH NGÂN, NGÂN QUỲNH, HỒNG NGỌC, thế hệ thứ tư của gia đình nghệ sĩ Hai Núi:

Huy chương vàng giải Thanh Tâm mà ngày xưa Kim Hoa không nhận được, giờ đây hai cô con gái yêu quý Thanh



Hằng, Thanh Ngân đã nhận được hai huy chương vàng giải Trần Hữu Trang năm 1991 và 1996.

Năm 1997, **Thanh Hằng** nhận giải thưởng « Mai Vàng », diễn viên hay nhất trong năm của tuần báo Tuổi Trẻ tổ chức trưng cầu ý kiến độc giả.

Thanh Hằng, năm 15 tuổi đã theo nghề, bôn ba khắp các đoàn tỉnh. Thanh Hằng nổi tiếng trong nhiều vai nữ tướng lẫn vai độc, vai lãng. Đặc biệt, Thanh Hằng thành công trong các vai hài, với lối diễn thông minh, gây nhiều bất ngờ thú vị. Nhắc đến vai lãng, khán giả xem video không thể nào quên Thanh Hằng trong vai bà vợ thứ tư của ông huyện dè (do Hoàng Giang thủ diễn) tuồng Chí Phèo.

Hai cô em gái kế là **Ngân Quỳnh** và **Hồng Ngọc** cũng có năng khiếu ca hát. Cả hai đều ca được cổ nhạc lẫn tân nhạc. Do hoàn cảnh sống nên Ngân Quỳnh và Hồng Ngọc thường đi theo các đoàn hát ở Nha Trang. Mấy năm gần đây, Ngân Quỳnh có về Sài Gòn, tham gia các **show ca nhạc và băng hình video cải lương**.

Thanh Ngân là con gái út, hiện ở chung trong một ngôi nhà khang trang với cha mẹ, hai nghệ sĩ Kim Hoa và Hoài Châu ở quận 8. Thanh Ngân cũng như Thanh Hằng, được Tổ thương và cũng bộc lộ nhiều khả năng thiên phú. Có một thời gian, Thanh Ngân theo mẹ, cùng hát chung một đoàn Tiền Giang. Rồi qua đoàn Hậu Giang, đoàn Cà Mau, đoàn Sông Hương (Huế), đoàn Sài Gòn 1, đoàn Trần Hữu Trang, Minh Tơ và Huỳnh Long. Đến năm 1994, Thanh Ngân hát ở Sài Gòn luôn và gia nhập làng băng video cho tới bây giờ.



Thanh Ngân

Thanh Ngân được huy chương vàng giải Trần Hữu Trang năm 1996 và được giải Mai Vàng năm 2000.

Thanh Ngân thuộc loại đào đẹp của sân khấu cải lương, chỉ riêng với ưu thế sắc vóc, cô đã đạt được hơn nửa thành công khi mới vừa xuất hiện trên sân diễn. Thật khó cầm lòng trước nét

tươi tắn duyên dáng kỳ lạ trong nụ cười của Thanh Ngân. Giống như những chuyện trường thành thần kỳ của những nhân vật trong cổ tích, Thanh Ngân ngày nào còn khó khăn chập chững trên sân khấu, bỗng chốc mọc đôi cánh thiên thần, bay cao, bay xa trên vòm trời nghệ thuật. Nhẹ nhàng mà chắc chắn, Thanh Ngân đã bước lên hàng những nghệ sĩ đang được yêu thích nhất hiện nay. Những vai diễn của Thanh Ngân không phải bao giờ cũng là vai chánh, nhưng đều làm cho khán giả yêu thích, nhớ mãi khó quên.

Thanh Ngân đã hát qua các vở tuồng: *Lâm Sanh Xuân Nương, Duyên kiếp, Đài Trang, Nguyệt Khuyết, Áo cưới trước cổng chùa, Sầu vương ý nhạc*. . .

Trong năm rồi Thanh Ngân có được 40 vai diễn ở sân khấu và ở các băng thu hình video cải lương. Thanh Ngân làm việc tận tâm, thuộc lòng các vai tuồng và bao giờ cũng đúng giờ, làm việc đúng theo quy định. Kết quả nghệ thuật luôn luôn được đánh giá cao. Đặc biệt nhất, dù làm việc trong hoàn cảnh khó khăn thiếu thốn đến như thế nào, Thanh Ngân bao giờ cũng vui vẻ, dịu dàng, với sự trong sáng trong tâm hồn một

cô gái trẻ, đôn hậu, hồn nhiên, Thanh Ngân đã đem lại niềm vui và sự đoàn kết tương trợ nhau trên sân diễn.

Sân khấu cải lương đang gặp hồi khó khăn, khán giả ngày càng ít đi, rạp hát cũng mất dần, biến thành những sân nháy, tụ điểm hài hước, những diễn viên xuân sắc và đầy tài năng như Thanh Ngân, Tài Linh, Kim Tử Long, Vũ Linh, Ngọc Huyền, liệu có thể làm phục hồi được sự thu hút của sân khấu cải lương như những thập niên trước đây không? Những thế hệ thứ ba, thứ tư của những đại gia đình nghệ sĩ cải lương đang đứng trước những thử thách khó có thể vượt qua.

Với tài nghệ và nét xuân sắc dịu dàng của Thanh Ngân hiện nay, nếu hoàn cảnh sân khấu giống như trong những thập niên 1960, 1970, biết đâu chúng ta sẽ có thêm một diễn viên đẹp, dịu hiền như Thanh Nga thuở trước?

Chương 4

GIA ĐÌNH NGHỆ SĨ NĂM NGHĨA - BẦU THƠ

Thế hệ thứ hai Thanh Nga, Bảo Quốc

Viết về gia đình nghệ sĩ Năm Nghĩa và Bầu Thơ, Thanh Nga, Bảo Quốc, tôi dò theo « dòng sân khấu tuồng Tây », tức tuồng xã hội. Dòng sân khấu tuồng Tây cũng rất phức tạp, giống như một dòng sông lớn, khi chảy về xuôi lại chia ra nhiều sông rạch nhỏ, nhiều luồng, lạch khác nhau. Để nói đến sự khác biệt giữa các đoàn cải lương tuồng Tây hay tuồng xã hội, tôi xin dùng danh từ phong cách.

Để thấy rõ công lao và vai trò của gia đình Năm Nghĩa và Bầu Thơ, Thanh Nga trong giai đoạn mới hình thành dòng cải lương tuồng xã hội, tôi xin nói qua bối cảnh lịch sử sân khấu trong các thập niên 1930 đến 1950, Giữa những tài danh sân khấu về ca, diễn, sáng tác, và những ông Bầu, bà Bầu gánh hát lừng danh trong giai đoạn cải lương phát triển dẫn đến hồi “ cực thịnh “ của cải lương những năm 1960, 1970, gia đình nghệ sĩ Năm Nghĩa, Bầu Thơ và Thanh Nga có những đóng góp rất quan trọng, dẫn đầu một “ trường phái “ cải lương xã hội Việt Nam, không lai Tây, lai Tàu.

Nhắc lại trong thập niên 1930 - 1940, khi hát bội phải pha cải lương để tồn tại thì dòng sân khấu cải lương đang dọ dẫm xây dựng cho mình một phong cách để tự định hình. Thời điểm này có cải lương tuồng Tây, cải lương tuồng Tàu, tuồng kiếm hiệp kỳ tình, cải lương tuồng xã hội Việt Nam.

Phong cách thứ nhất:

Phong cách viết và dựng tuồng xã hội của những nghệ sĩ chịu ảnh hưởng của nền Tây học như các anh Năm Châu, Năm Nở, Tư Chơi, Tư Trang, Duy Tân, và các soạn giả tiền bối Đặng Công Danh tức Mười Giảng, Nguyễn Công Mạnh, Nguyễn Trọng Quyền. . .

Diễn viên tiêu biểu theo dòng nghệ thuật sân khấu này có thể kể các cô: Năm Phi, Phùng Há, Tư Sặng, Kim Thoa, Bảy Nam, Thanh Tùng, Thanh Loan, Hai Nữ, Kim Cúc, Kim Lan. và các nam nghệ sĩ Năm Châu, Tư Chơi, Năm Nở, Ba Vân, Ba Du, Tám Danh, Bảy Nhiêu, Năm Thiên, Ba Vĩnh, Tư Út, Tư Xe, Ba Sanh, Tám Vân, Tám Củi, Ba Thâu, Văn Lắm. . .

Từ đầu năm 1931, tuồng tích cải lương xã hội được phỏng theo truyện phim, tiểu thuyết Pháp, Anh của các nhà văn tên tuổi như Corneille, Molière, Racine, Victor Hugo, Shakespeare:

Băng Hữu Bình Nhung. (*Les trois mousquetaires*, của Alexandre Dumas)

Túy Hoa Vương Nữ . . (Marie Tudor của Victor Hugo)
Giá Trị và Danh Dự . . . (Le Cid của Corneille)
Tơ Vương Đến Thác (La dame aux camélias tức Trà Hoa Nữ)
Gió Ngược Chiều (Ruy Blas . . . của Victor Hugo .)
Hàm Lê báo phụ cừu (Hamlet của Shakespeare)
Miếng thịt người (Le marchand de Venise của Shakespeare)

Trên đây là những kịch bản sáng tác, phóng tác theo các kịch Tây phương nổi tiếng của anh Năm Châu.

Anh Duy Tân có viết vở “ *Giai Nhân và Ác Quỷ* “ (phóng tác theo chuyện La Belle et la Bête) Anh Vạn Lý và Năm Châu hợp soạn vở “ *Tình Ghen Vương Giả* “ (phóng tác theo chuyện Le conte d’ hiver “ của Shakespeare)

Xen kẽ vào những tuồng Tây kể trên, các anh Tư Chơi, Tư Trang, Bảy Nhiêu, Năm Nở. Năm Châu có viết những vở tuồng xã hội Việt Nam dựa vào các tiểu thuyết nổi tiếng của các nhà văn Hồ Biểu Chánh và Nhóm Tự Lực Văn Đoàn như : *Tội của ai ?* Năm Châu viết, Đoàn Huỳnh Kỳ diễn .

Khúc Oan vô lượng, Tư Chơi viết, **Huỳnh Kỳ** diễn .

Tứ Đổ Tường, **Đại Phước Cường** diễn .

Tô Ánh Nguyệt, Đời Cô Lựu, Gánh Hàng Hoa, Tư Trang viết, **Phụng Hảo** diễn

Đoạn Tuyệt, Duy Tân viết, **Thanh Minh** diễn .

Hoa rơi cửa phật hay *Tắt lửa lòng* của Nguyễn Công Hoan

Theo dòng sân khấu cải lương tuồng Tây, ta phát hiện được rất nhiều diễn viên nam, nữ “Thinh, Sắc lưỡng toàn“, nghệ thuật ca, diễn mẫu mực, đáng bực thầy. Nhiều vở tuồng dù là phóng tác theo kịch Tây, truyện Tàu hay sáng tác theo chuyện xã hội Việt Nam đều là những vở tuồng hay, đáng được đặt trang trọng trong kho kịch sử Việt Nam.

Phong cách thứ hai:

Phong cách tuồng cải lương “ kiểm hiệp kỳ tình “: đứng đầu trường phái này là soạn giả **Mộng Vân tên thật là Nguyễn Văn Trung**, người Bạc Liêu (1910 - 1952).

Các đoàn hát tiêu biểu cho tuồng kiểm hiệp có:

Chấn Hưng (Bảy Cao, cô Kim Luông, cô Nguyệt Yến)

Hề Lập (Năm Nghĩa, Tám Quấn, Phước Trọng, cô Thúy Nga, cô Chín Diệp)

Tân Hí (Hề Ty, cô Tư Hélène, Văn Lang)

Nhạn Trắng (Ba Khuê, Ba Giáo, Thanh Tao)

Mộng Vân (Út Trà Ôn, Bảy Sa, cô Ba Kim Anh)

Hậu Tấn - Bảy Cao (1949 - 1952) (cô Kim Luông, Ái Hữu, Bửu Tài)

Hồi ký của cụ Vương Hồng Sển nói về Đoàn cải lương Hậu Tấn - Năm Nghĩa có đoạn ghi như sau:

“ Ông Phạm Minh Tấn bỏ vốn lập đoàn Hậu Tấn Bảy Cao và Hậu Tấn Năm Nghĩa. Hai đoàn này được hai danh ca đương thời đảm nhiệm là Bảy Cao và Năm Nghĩa. Đoàn Hậu Tấn Năm Nghĩa chuyên diễn các tuồng tích Phật như :Thích Ca đắc đạo, Mục Liên Thanh Đề và những tuồng cổ tích như Thoại Khanh Châu Tuấn, Tấm Cám, Phạm Công Cúc Hoa. . . Đoàn chú trọng khai thác nhiều bản Vọng Cổ và có gác các bài bản nhỏ của soạn giả Mộng Vân nên thu hút khán giả rất là đông đảo. Vai diễn để đời của Năm Nghĩa là vai Phạm Công trong tuồng Phạm Công Cúc Hoa. Khi Phạm Công - Năm Nghĩa xuống sáu câu vọng cổ khóc vợ cùng với những tiếng . . hơ . . hơ . . nghe thật não ruột đã khiến các bà, các cô khóc theo vì cảm động và cảm thương một ông chồng chung thủy. Khán giả đến với đoàn Hậu Tấn - Năm Nghĩa thật đông cũng chỉ để nhìn “ thần tượng “ ca, diễn và khóc cười cùng với nhân vật mà thần tượng của họ đang đắm chìm trong vai diễn».

một đoạn hồi ký khác, cụ Vương Hồng Sển nhận xét về giọng ca vọng cổ của Năm Nghĩa như sau:

“ Năm 1948, Đoàn Hậu Tấn - Năm Nghĩa bị một bàn tay vô hình nào đó đốt cháy rụi lúc 3 giờ sáng, ông bầu Ba Tấn dẹp gánh và bán tháo bán đổ xác gánh hát sau 6 năm hốt bạc. Khán giả hâm mộ vẫn chờ đợi người nghệ sĩ có giọng ca trong trẻo như pha lê, vang lộng thật ngọt ngào mà không một chút nữ tính ẻo lả. Một giọng ca mà chỉ nghe thôi thì người ta vẫn có thể tưởng tượng một hình ảnh hào hoa phương phi, có đủ năng lực thu hồn đoạt phách của họ. Người nghệ sĩ tài danh đã không phụ lòng khán giả hâm mộ và đã cùng vợ là bà Nguyễn Thị Thơ lập đoàn cải lương Thanh Minh năm 1950. “

Sau phần dẫn nhập về dòng tiến hóa của cải lương, tôi xin được đề cập đến tài năng và công sức đóng góp vào việc xây dựng “ nghệ thuật sân khấu cải lương tuồng xã hội » của gia đình nghệ sĩ Năm Nghĩa và Bầu Thơ.

1. Nghệ sĩ danh ca Năm Nghĩa



Anh Năm Nghĩa tên thật là **Lư Hòa Nghĩa** (1917 - 1959) người gốc Bạc Liêu. Khi được 15 tuổi đã nổi tiếng danh ca nhờ có làn hơi thiên phú và được minh sư chỉ dạy. Thầy dạy cho anh Năm Nghĩa ca tài tử là các ông Cao Văn Lầu, Ba Chột, và Mười Khói là những danh cầm đương thời .

Ngoài giọng ca mùi và chắc nhịp, anh Năm Nghĩa còn học đờn kìm, siêng năng trao đổi nghệ thuật đờn nên anh nổi tiếng

trong phong trào đờn ca tài tử ở Bạc Liêu và các tỉnh phụ cận. Điểm nổi bật của Năm Nghĩa là luôn luôn tìm tòi chữ đờn mới, bay bướm hơn, lời cuốn hơn và muốn có một nghệ thuật ca mới lạ hơn các bạn. Bản Dạ Cổ Hoài Lang của nhạc sư Sáu Lầu sáng tác năm 1918 với nhịp đôi. Năm 1927, nhạc sĩ Tư Chơi (soạn giả Huỳnh Thủ Trung) đờn mở thành nhịp tư và viết bài ca *Tiếng Nhạn Kêu Sương* (nhịp tư). Bài ca này Ông Sáu Lầu rất khen và coi như chấp thuận cách kéo nhịp giãn ra của Tư Chơi vì Tư Chơi thêm chữ đờn mà không phá căn bản của bài *Dạ cổ hoài lang*. Năm 1934, thời kỳ của bản Dạ Cổ Hoài Lang nhịp 4 đang thịnh hành cũng chưa vừa lòng Lư Hòa Nghĩa. Anh nghĩ nếu bản “ Dạ Cổ “ được kéo dài gấp đôi và dấu nhạc được chỉnh sửa cho mùi hơn thì sẽ hay biết mấy. Do đó anh âm thầm rèn luyện, tự mình tạo ra thêm nhiều chữ đờn và vẫn giữ nguyên những chữ đờn ở những khoản “ nhịp chính “ của bản đờn gốc. Nhạc kéo dài ra thì lời ca phải thêm nhiều. Anh nghĩ vậy nên sáng tác bản vọng cổ “ *Văng vẳng tiếng chuông chùa* “ theo bản đờn mà anh đã luyện kéo dài ra thành 8 nhịp.

Bản “ Dạ cổ hoài lang “ nhịp đôi của nhạc sư Cao văn Lầu :

*Từ , là từ phu tướng,
Bảo kiếm sắc phong lên đàng
Vào ra luống trông tin chàng .
Năm canh mơ màng ,
Thiếp trông chàng ,
Gan vàng thêm đau . . .*

Bản “ Dạ cổ hoài lang “ nhịp 4, tựa “ *Tiếng nhạn kêu sương* “ của Huỳnh Thủ Trung .

*Con nhạn đành kêu sương nơi biển Bắc ,
Én cam khóc hận dưới trời Nam ,
Thảm thương thay Ngưu - Nữ chia lòng
Kẻ ăn thảm người lại nuốt nong ,
Người ra đi ruột tím gan bầm .
Kẻ ở lại , tâm xào phế can . . .*

Bản “ vọng cổ “ . . . “ *Văng vẳng tiếng chuông chùa* “ của Lư Hòa Nghĩa nhịp 8:

*Văng vẳng tiếng chuông chùa, giọng công phu xa đưa của đoàn sư vĩ.
Ba tiếng chuông ngân, giọng chuông thức tỉnh dường như khêu gợi mối bi tình
trên cõi tạm trần ai .
Chớ để đa mang làm chi, khối tương tư oằn vai mệt xác, càng nặng dạ đau lòng .
Tôi tưởng ai mà năm canh mơ màng trần trọc, chỉ nghe giọng thê lương buồn
thảm của đàn để khêu gợi bên cánh đồng
Chồng chất mối tơ duyên, tôi biết cùng ai đâu hầu giải tỏ mối duyên phần.
Mây hồng một giải xa xa, kìa đàn chim líu lo chiu chút dường như khêu gợi nỗi
lòng của người đang quần quai thê lương .*

Bản vọng cổ này đã được hãng đĩa Béka thu thanh và in đĩa phát hành trong toàn quốc, đã đề cao tên tuổi của danh ca vọng cổ Năm Nghĩa và mở màn cho lối ca vọng cổ nhịp

8, rồi nhịp 16, nhịp 32, nhịp 64 sau này. . . làm rạng danh những ông vua vọng cổ Út Trà Ôn, giọng ca vàng Hữu Phước. . . v. . v. .

Việc thêm chữ đờn, giãn nhịp ra, thêm lời ca cho phù hợp với chữ đờn, người ngoài nghề nghĩ đó là việc bình thường chớ chẳng có gì là quan trọng. Nhưng nhạc sư, nhạc sĩ, giới báo chí và những nghệ sĩ tài danh như Phùng Há, Năm Châu, Tư Chơi, Năm Nở đều đánh giá cao sự sáng tạo của Năm Nghĩa trong giai đoạn đầu giúp cho bản vọng cổ phát triển mạnh và trường tồn bản nhạc được coi như bản nhạc vua trong nghệ thuật cải lương.

Tôi xin trích lời phát biểu của nhà báo Trần Tấn Quốc đã phát biểu về anh Năm Nghĩa nhân dịp Đoàn Thanh Minh Thanh Nga kỷ niệm 17 năm ngày thành lập (29-5-1950 - 29-5-1967) tổ chức tại nhà hàng Đồng Khánh đường Trần Hưng Đạo như sau:
(tập Kỷ Yếu Thanh Minh Thanh Nga 17 tuổi) :

“ Hồi nhạc sư Sáu Lầu còn sinh tiền, báo “ Tiếng Dội “ do tôi chủ biên có tổ chức xuống Bạc Liêu thăm viếng ông và mang tặng quà nhân kỷ niệm 50 năm thành lập ngành ca kịch cải lương, tôi (Trần Tấn Quốc), Hoài Ngọc, Nguyễn Ang Ca có hỏi ông cảm tưởng ra sao khi bản Dạ Cổ hoài lang của ông sáng tác năm 1918, nay trở thành bản “ Vọng cổ 64 nhịp “. Nhạc Sư Cao Văn Lầu:

Phải cảm ơn thằng Năm Nghĩa, nếu nó không chế biến ra thành bản vọng cổ Bạc Liêu 8 nhịp thì bài Dạ cổ hoài lang của tôi sẽ giống như các bài Oán, bài Nam “ BẮT BIẾN “. Cứ theo khuôn khổ cũ như bao nhiêu bản cổ nhạc thì làm sao mà nó được phát triển và được mọi giới ưa thích như ngày nay? Cái hay của thằng Nghĩa là nó biết nhồi thêm chữ đờn cho mùi hơn, réo rất, xôm hơn mà vẫn giữ đúng chữ đờn ở các nhịp chánh, thành ra khi hòa đờn với nhau, mạnh ai nấy biến tấu, miễn cùng giữ đúng chữ đờn ở những nhịp chánh thì nghe nhạc càng thích thú chớ không có trái tai hay đờn chỏi, dâm hơi với nhau. “

Anh Trần Tấn Quốc dẫn lời phát biểu của nhạc sư Cao Văn Lầu để vinh danh anh Năm Nghĩa chẳng những có công làm cho bản vọng cổ được trường tồn mà còn nhấn mạnh ở điểm, anh Năm Nghĩa là một nghệ sĩ luôn có óc tìm tòi sáng tạo, nên tuy xuất thân là đệ tử của trường phái tuồng kiếm hiệp của Mộng Vân, anh Năm Nghĩa đã tìm cho mình và cho đoàn của anh con đường sáng tác và biểu diễn tuồng xã hội Việt Nam, không lai Tây, không lai Tàu “.

Ông Trần Tấn Quốc, chủ nhiệm báo Công Nhân, báo Tiếng Dội, sanh ngày 25-9-1914, mất ngày 28-4-1987, là một nhà báo rất có uy tín và am hiểu tường tận nghệ thuật cải lương. Ông là sáng lập viên giải “ nghệ sĩ triển vọng THANH TÂM “ mà Thanh Nga là người nhận được huy chương vàng đầu tiên năm 1958. Nhận xét của ông về nghệ sĩ Năm Nghĩa đều được giới báo chí kịch trường và các nghệ sĩ tiền phong tán thành .

Sau bộ đĩa vọng cổ “ *Văng vẳng tiếng chuông chùa* “ được hãng đĩa Béka phát hành ăn khách, Năm Nghĩa còn được hãng ASIA mời thu các bộ đĩa như:

Nặng gánh nợ đời, Đêm đông, Tình yêu trong mộng tưởng. Năm 1938 Năm Nghĩa đi hát cho đoàn Phước Cường trong vở “ *Gươm vàng máu đỏ* “ của soạn giả Nguyễn Văn Mạnh. Và bắt đầu từ năm đó, Năm Nghĩa gắn bó với sân khấu cải lương, ít chơi đờn ca tài tử như khi mới ra nghề.

Nếu nghiên cứu về sự hình thành và phát triển của nghệ thuật Sân Khấu Cải Lương Việt Nam mà chỉ đề cập những công lao đóng góp của nam, nữ Nghệ Sĩ tài danh thì quả là một điều thiếu sót quan trọng.

Đành rằng khi nói tới nghệ thuật sân khấu thì chủ yếu là nói tới nghệ thuật biểu diễn của diễn viên, và những đóng góp của những loại hình nghệ thuật khác như sáng tác kịch bản, đạo diễn, âm nhạc, hội họa vẽ phong cảnh, y trang mỹ thuật, vũ đạo, . . . cốt làm tăng thêm phẩm chất và hình thái trình diễn, nhưng vai trò của các ông bà BẦU gánh hát lại cũng vô cùng quan trọng bởi là chính ông bà BẦU chọn lựa tổng hát, định hướng cho bản sắc và loại hình nghệ thuật của gánh hát

- Gánh hát Phụng Hảo của bầu Phùng Há chuyên hát tuồng Tàu.
- Đoàn Việt kịch Năm Châu chuyên loại tuồng phóng tác theo kịch Anh, Pháp . Cũng có một ít tuồng xã hội, nhưng phần lớn cũng phỏng dịch từ tiểu thuyết Pháp.
- Đoàn Hậu Tấn Năm Nghĩa, Đoàn Hậu Tấn Bảy Cao, chuyên tuồng kiếm hiệp của Mộng Vân.
- Đoàn Hoa Sen - Bảy Cao, chuyên tuồng chiến tranh bắn súng.
- Đoàn Thanh Minh - Bầu Nghĩa, chuyên tuồng kiếm hiệp và dã sử.
- Đoàn Kim Chung - Bầu Long: thi ca vũ nhạc kịch diễn huyền.
- Đoàn Kim Chưởng - Bầu Kim Chưởng: tuồng hương xa, kiếm hiệp, chưởng Kim Dung.
- Đoàn Thanh Minh Thanh Nga - Bầu Thơ: tuồng dã sử, tuồng xã hội cận đại.
- Đoàn Dạ Lý Hương - Bầu Xuân : tuồng hương xa tuồng xã hội, diễn tình, khuyñh hướng chọc cười, hài hước.
- Đoàn Hương Mùa Thu – Bầu Thu An : tuồng hương xa, xã hội đồng quê, chú trọng khai thác vọng cổ Tân Cổ giao duyên. . .

2. Bà Bầu Thơ : Bầu của những ông Bầu, bà Bầu



Bà Bầu Thơ

Bà Thơ, Bầu gánh hát Thanh Minh Thanh Nga, điều khiển đoàn TMTN liên tục trong 25 năm, có công lớn trong sự nghiệp phát triển nghệ thuật sân khấu cải lương Miền Nam.

Bà Thơ, tên thật là Nguyễn Thị Thơ, con gái của một Thượng Sĩ trong quân đội Pháp, đóng đồn tại thành Tây Ninh, vợ của ông Hội Đồng Quản Hạt Tây Ninh, tên Nguyễn Văn Lợi, có 3 con: trưởng nam Albert Nguyễn Hữu Thìn (nghệ danh Hữu Thìn), thứ nữ Juliette Nguyễn Thị Nga (nghệ danh Thanh Nga), thứ nam

Michel (soạn giả một tuồng duy nhất).

Vì ông Hội Đồng Nguyễn Văn Lợi bị Việt Minh sát hại năm 1945 nên bà Thơ phải dẫn ba đứa con còn trẻ về Sài Gòn lánh nạn Việt Minh.

Năm 1949, bà Thơ tái giá với danh ca vọng cổ Năm Nghĩa. Nhân dịp hai đoàn cải lương Hậu Tấn Bảy Cao và Hậu Tấn Năm Nghĩa của ông Bầu Ba Tấn giải tán, bà Thơ xuất tiền ra mua xác gánh Hậu Tấn để lập gánh hát, lấy bằng hiệu là Đoàn Thanh Minh .

Đoàn Thanh Minh từ năm 1950 đến năm 1954 là một gánh hát trung ban, diễn viên có Năm Nghĩa, Quang Phục, Minh Tấn, Vinh Sang, Văn Ngà, ông Bảy Pho, Hề Núi, về phía đào thì có Kim Anh, Thu Ba, Bảy Quát, Bé Hoàng Vân. . .

Dàn cổ nhạc có 3 người: Út Trong đờn kìm, Tư Còn đờn guitare, Sáu Xiếu đờn cò.

Tân nhạc có 3 người: ông Paul Trí đờn piano, Hai kèn thổi saxo, hai Tỷ đánh trống.

Họa sĩ trang trí : Mười Rây.

Tuồng chỉ dùng các vở tuồng cũ của soạn giả Mộng Vân, sửa tên thành tuồng mới, thời đó người trong giới gọi là Treo Đầu Heo, Bán Thịt Chó. Trực tiếp điều khiển mọi mặt hoạt động của đoàn Thanh Minh trong thời gian này là Bầu Nghĩa.

Tôi kể chi tiết về lực lượng đào, kép, chuyên viên, nhạc sĩ và tuồng tích của đoàn Thanh Minh khi mới khởi nghiệp (1950) để có cơ sở so sánh khi đoàn Thanh Minh Thanh Nga

(1960) trở thành một đại ban, dẫn đầu về số thu, số lượng tuồng hay, soạn giả giỏi, nghệ sĩ nam nữ tài danh nhất ở Miền Nam, để minh chứng tài lãnh đạo, điều khiển gánh hát của bà Bầu Thơ.

Năm 1954, chiến tranh Việt Pháp chấm dứt, nhà cầm quyền bãi bỏ giới nghiêm, dân chúng làm ăn phát đạt nên tiêu xài rộng rãi, các đoàn hát cũng nhờ đó mà hát đông khách, số thu ngày một tăng cao. Đoàn cải lương Kim Chung từ miền Bắc theo dân di cư vào Nam, hát thường trực tại rạp Aristo, tức Trung Ương Hí Viện ở đường Lê Lai, chủ trương mua đào bán kép để thu hút khán giả miền Nam.

Bà Bầu Thơ là người nhạy cảm trước mọi chuyển động của ngành sân khấu. Tháng 10



Hà Triều, Hữu Phước, Kiên Giang, H. Khâm



Việt Hùng, Hữu Phước, Thành Được, Dung Thanh Lâm

năm 1954, khi Hội Nghệ Sĩ Ái Hữu tổ chức quyên góp trong giới nghệ sĩ cải lương và hát bội miền Nam để giúp đỡ các đồng nghiệp trong đoàn Kim Chung, Bà Bầu Thơ đã thấy trước sẽ có một cuộc cạnh tranh gắt gao giữa các đoàn hát Nam và Bắc nên mạnh dạn ký hợp đồng với các nghệ sĩ tài danh như Út Trà Ôn, Hoàng Giang - Ngọc Chúng, Út Nhị, Thúy Nga - Phước Trọng, đồng thời mời nhiều soạn giả với số lương thường trực để sáng tác tuồng tích chỉ cung cấp riêng cho đoàn Thanh Minh. Số soạn giả được mời ký kết đợt này có Lê Khanh, Nguyễn Phương, Mộc Linh, Thiểu Linh, Thành Phát. Bà Bầu Thơ cũng mượn rạp Thành Xương đường Yersin để hát thường trực như đoàn Kim Chung ở rạp Aristo đường Lê Lai. Bà Thơ mượn thêm họa sĩ Loka, họa sĩ Thiểu Linh để vẽ cảnh trí, may sắm y trang phù hợp với từng tuồng, vẽ bảng quảng cáo lớn mỗi lần khai trương tuồng mới để ở mặt tiền, trên nóc rạp.

Những điều tôi vừa kể là những việc hoàn toàn mới mẻ trong giới sân khấu cải lương và hát bội, vì từ khi mới hình thành các đoàn hát năm 1917 đến năm 1954, chưa hề có đoàn hát nào nuôi một mỗi năm, sáu soạn giả thường trực trong đoàn, chưa hề có diễn viên nào được ký contrat với số tiền lớn như Út Trà Ôn, Út Bạch Lan, chưa hề có chuyện mỗi tuồng vẽ cảnh trí và y trang riêng biệt, phù hợp với tuồng đó.

Contrat của Út Trà Ôn năm 1955 là 350. 000 đồng trong hai năm, năm 1956, tăng thành 700. 000, đến năm 1958, tăng lên đến 1. 500. 00 và 1960, tăng đến 3. 000. 000. Tiền lương mỗi xuất diễn năm 1960 là 3000 đồng, xuất hát chúa nhật là 6000 đồng. Tiền lương và contrat của Út Bạch Lan, Hữu Phước, Thành Được, Hoàng Giang - Việt Hùng Ngọc Nuôi. . . đều rất cao, khiến cho Đoàn Kim Chung không mua chuộc được diễn viên gạo cội miền Nam mà phải xoay qua khai thác các giọng ca trẻ, mới được tuyển chọn.

Bà Bầu Thơ, với học lực chưa qua lớp ba trường làng, chỉ biết viết chữ ký tên, chưa viết được một bức thư hay làm nổi một bài toán nhiều con số, lại là người điều khiển một đoàn hát lớn rất thành công, trong đó có nhiều soạn giả hoặc ký giả kịch trường cộng tác với bà đều có học vị cao. Trước khi giới thiệu kinh nghiệm điều khiển đoàn TMTN, tôi xin lược kê những thành quả mà đoàn đã đạt được trong các thập niên 1950, 1960, 1970, để qua đó thấy được sự phát triển vượt bậc của ngành sân khấu cải lương.

- - **Diễn viên đã từng cộng tác với Đoàn Thanh Minh, Thanh Minh Thanh Nga:**



Thanh Loan, Thanh Nga, Hữu Phước



Thanh Tú, Phượng Liên

Nam diễn viên :

Út Trà Ôn, Minh Tấn, Út Nhi, Năm Nghĩa Quang Phục, Hữu Phước, Thành Được, Năm Châu, Ba Xây, Thanh Tao, Phước Trọng, Tám Vân, Hoàng Giang, Việt Hùng, Văn Ngà, Minh Điển, Chí Hiếu, Sáu Nhỏ, Vinh Sang, Hùng Minh, Hoàng Long, Văn Chung, Hề Kim Quang, Hề Núi, Hề Châu Hí, Hề Ba Vân, Hề Tư Rơm, Hề Thanh Việt, Thanh Tú, Thanh Sang, Hoài Trúc Phương, Phước Hậu, Hữu Thìn, Bảo Quốc. (34)



Hoàng Giang Út Trà Ôn Út Bạch Kan Thành Được Hữu Phước Việt Hùng

Nữ diễn viên :

Ba Kim Anh, Kim Chưởng, Thúy Nga, Ngọc Chúng, Mai Búp, Hoàng Vân, Thu Ba, Kim Giác, Bích Sơn, Ngọc Nuôi, Ngọc Giàu, Bảy Quát, BoBo Hoàng, Kim Hương, Hà Mỹ Xuân, Mỹ Hiền, Út Bạch Lan, Trang Bích Liễu, Phương Ánh, Kim Hoa, Thúy Lan, Hương Lan, Mộng Tuyền, Diệu Hiền, Kim Cúc, Bà Năm Sadéc, Ba Thanh Loan, Phùng Há, Bạch Tuyết, Thanh Hương, Mai Lan, Hồng Nga, Thanh Nga, Thanh Lệ, (34) .

Soạn giả cộng tác với đoàn Thanh Minh Thanh Nga:

Tư Trang, Năm Châu, Năm Nở, Duy Lân, Điêu Huyền, Quang Phục, Bảo Quốc (tức Năm Nghĩa), Lê Khanh, Nguyễn Phương, Kiên Giang Hà Huy Hà, Hà Triều, Hoa Phượng, Thiếu Linh, Thành Phát, Thu An, Hoàng Khâm, Yên Ba, Ngọc Huyền Lan (tức ký giả Nguyễn Ang Ca), Viễn Châu, Mộc Linh, Tám Vân - Nhị Kiều, Hoài Ngọc, Phương Ngọc, Thái Thụy Phong, Quy Sắc, Nguyễn Liêu, Thế Châu. (27) .

* - Những diễn viên đoàn TMTN trở thành BẦU GÁNH HÁT :

Út Trà Ôn, Kim Chương, Thanh Tao, Thúy Nga: đồng chủ bầu gánh Kim Thanh.
 Út Trà Ôn, Hoàng Giang: đồng chủ bầu gánh Thống Nhất.
 Kim Chương bầu gánh Hoa Anh Đào - Kim Chương ; đoàn Kim Chương.
 Thu An :bầu gánh Hương Mùa Thu.
 Bích Sơn :bầu gánh Bích Sơn - Ngọc An.
 Thúy Nga, Phước Trọng :bầu gánh Thúy Nga
 Thanh Hương Văn Chung :bầu gánh Thanh Hương -Văn Chung.
 Thanh Hương Hùng Minh :bầu gánh Thanh Hương -Hùng Minh.
 Thanh Tú – Trang Bích Liễu :bầu gánh Thanh Tú.
 Mộng Tuyền :bầu gánh Phương Nam. ,
 sau 75 là đoàn Sông Bé 1.



Năm Châu Phùng H

N.S Năm Sadec

Bé Hoàng Vân

N.S Hùng Minh

Thanh Tao : bầu gánh Thanh Tao.
 Quang Phục :bầu gánh Hoa Thế Hệ.
 Út Bạch Lan :bầu gánh Lan – Được
 Phùng Há :bầu gánh Phụng Hảo.
 Bạch Tuyết :Bầu gánh Hùng Cường Bạch Tuyết.
 Việt Hùng :bầu gánh Việt Hùng Minh Chí.
 Thu Ba :bầu gánh Thu Ba.
 Hà Mỹ Xuân :bầu gánh Hoa Mùa Xuân.

*** - Những vở tuồng tiêu biểu của đoàn TMTN :**

Tuồng cải lương dã sử :

Biên Thùy Nổi Sóng, Đồ Bàn Di Hận, Tình Tráng Sĩ, Nẻo Tắt Hoàn Sơn, Núi Liễu Sông Bằng, Ngục Sóng Phú Lương, Hồi Trống Vân Lô, Ngục Dòng Sông Lỗi, Nguyễn Huệ bình Thăng Long, Cầu Gỗ Hoàng Mai Thôn, Người Đẹp Bạch Hoa Thôn, Chiếc Lá Giữa Dòng, Đêm Hồn Cung Lạnh, Tiếng Đàn Trên Sông Tô Lịch, Nhan Sắc Phi Tàn, Sắc Đẹp Nàng Vô Tội, Rắn Báo Oán (Thị Lộ – Nguyễn Trãi), Lam Sơn Tự Nghĩa, Lửa Hồn, Người Vợ không Bao Giờ Cưới, Người Đẹp Bán Tơ, Trần Minh Khố Chuối, Áo Cưới Trước Cổng Chùa, Thiên Thần Trên Thiết Mã. . .

Tuồng cải lương xã hội :

Thầy Cai Tổng Bồi, Chén Cơm Đô Thành, Đồi Hai Mặt, Lữ Bước Sang Ngang, Vàng Sáu Bạc Mười, Bông Hồng Cài Áo, Đôi Mắt Người Xưa, Ngã Rẽ Tâm Tình, Bóng Chim Tắm Cá, Tình Xuân Muôn Tuổi, Bọt Biển 1 (Chuyện Chúng Mình), Bọt Biển 2 (chuyện Xóm mình), Bọt Biển 3 (Chuyện Tình và Tiên), Hai Hình Ảnh Một Cuộc Đời, Hoa Đồng Cỏ Nội, Người Tình Của Biển, Nửa Đồi Hương Phấn, Con Gái Chị Hằng, Rồi Ba Mười Năm Sau, Đêm Vĩnh Biệt, Tấm Lòng Của Biển, Mộng Đẹp Nửa Đồi Hoa, Tàn Nương Thát, Chuyện tình 17,

Các ký giả kịch trường trong các thập niên 1960, 1970 như Trần Tấn Quốc, Hoài Ngọc, Nguyễn Ang Ca, Ngọc Linh, Phong Vân, Lê Hiền, Hồng Sơn, Trọng Minh, Sĩ Trung, Sơn Nam, hợp cùng với các soạn giả thường trực Thiếu Linh, Nguyễn Phương, Kiên Giang, Hoàng Khâm, Hà Triều Hoa Phượng đã góp nhiều ý kiến xây dựng và điều hành Đoàn TMTN.

Điểm đặc biệt là bà Bầu Thơ chịu lắng nghe sự góp ý nên sân khấu Thanh Minh Thanh Nga dẫn đầu trong việc sáng tác và biểu diễn các tuồng dã sử Việt Nam, kể đó là những tuồng xã hội cận đại, góp phần không nhỏ trong việc nâng cao giá trị tác phẩm sân khấu và giá trị của người nghệ sĩ sân khấu.

Ông Trần Tấn Quốc phát biểu ý kiến trong tiệc mừng Đoàn TMTN 17 năm thành lập, có đoạn như sau :

« Những tuồng xã hội của sân khấu TMTN trong ba thập niên 1950, 1960, 1970, thể hiện những « mảnh đời thu hẹp lại », những cuộc tình chung thủy, những bài học về đạo đức làm người như nội dung tiểu thuyết của nhà văn Hồ Biểu Chánh hay chuyện thơ của cụ Nguyễn Đình Chiểu. Tóm lại là các soạn giả của đoàn đề cập tới cuộc sống và con người với một tinh thần có trách nhiệm trước khán giả »

Hoài Ngọc nói thêm :

« Những ông bà bầu trước, kể cả các nghệ sĩ tiên phong thường ao ước xây dựng một sân khấu Thật và Đẹp, với nội dung xã hội nhân bản, nhưng chưa thực hiện được thì bà bầu Thơ đã làm được một phần nào. Ta nên hoan nghinh sự thành công của một bà bầu Phi Thường, Bầu của những ông Bầu, bà Bầu. »

Danh từ Bầu của những người Bầu do ký giả Hoài Ngọc phát biểu hôm đó trở thành danh hiệu của bà bầu Thơ.

Riêng cá nhân tôi, một người cộng tác trong Đoàn TMTN lâu năm, tôi thấy bà bầu Thơ có một đức tính quan trọng là Tôn Sư Trọng Đạo như truyền thống trong các gánh hát bội và cải lương. Đối với soạn giả, những diễn viên hay người giúp việc trong đoàn, khi cần giải quyết vấn đề nào có liên quan tới ngành nghệ thuật đó, bao giờ bà cũng hỏi ý kiến của người trong ngành đó, bà suy nghĩ, đắn đo, rồi có quyết định mau chóng và chính xác. Đối với người giúp việc bà thường quan tâm giúp đỡ những khi họ bị bệnh hoạn hay gặp tai biến. Chính cái « Tâm », cái « Tình Thương Đồng Nghiệp » của bà đối với mọi người trong đoàn khiến cho nghệ sĩ và công nhân sân khấu luôn luôn trung thành với bảng hiệu của Đoàn TMTN.

3 - Tưởng nhớ THANH NGA

Đã 24 năm rồi, Thanh Nga thanh thản yên giấc ngàn thu cạnh chồng ở nghĩa trang Chùa Nghệ sĩ ở Gò Vấp. Thanh Nga sinh năm Nhâm Ngọ 31-7-1942, tử năm Mậu Ngọ 26 - 11 - 1978, và năm nay, Nhâm Ngọ 2002, nếu Thanh Nga còn sống, cô đã được 60 tuổi.

24 năm sau ngày mất, Thanh Nga được báo chí ở Cali, ở Toronto, ở Montréal và Paris nhắc đến để hồi tưởng, tiếc thương một tài danh sân khấu, tinh sắc lưỡng toàn, “ ca, diễn “ đạt được đến đỉnh cao nghệ thuật. . . Một Thanh Nga trước 75, chưa có diễn viên nào so sánh được và sau 75 đến nay vẫn chưa có diễn viên nữ nào đạt được tài nghệ, danh vọng và sự ngưỡng mộ của khán

giả và dân chúng bằng Thanh Nga.

Vài dòng tiểu sử Thanh Nga :

Phụ thân của Thanh Nga, ông Hội đồng Nguyễn Văn Lợi (quốc tịch Pháp) có với bà chánh thất ba con, một gái hai trai :trưởng nữ là Bà Gilberte Nguyễn Văn Lợi, phu nhân của Đại Tướng Đỗ Cao Trí, chủ hãng Cosunamfilm ở Saigon trước 75; thứ nam là Roger Nguyễn Văn Dân, đại úy bộ binh Sư đoàn 5, quân đội Việt Nam Cộng Hòa, bị Việt cộng bắt, tù cải tạo 5 năm, hiện giờ không biết ở đâu; sau đó là anh Charles không nhớ rõ tên) hiện định cư tại nước Đức, tay trống cự phách trong ban tân nhạc của đoàn TMTN những năm 19 65 - 1970.

Ông Hội Đồng Nguyễn Văn Lợi kết hôn với bà Nguyễn Thị Thơ (hôn thú bậc 2), sanh được ba con, một gái hai trai, tại xã Thái Hiệp Thạnh, tỉnh Tây Ninh: trưởng nam là Albert Nguyễn Hữu Thìn sanh năm 1940 (Kép Hữu Thìn đoàn TMTN), kế là Juliette Nguyễn Thị Nga sanh ngày 31 tháng 7 năm 1942 (nữ nghệ sĩ Thanh Nga) và sau là Michel (không nhớ rõ tên, sanh năm 1944) tác giả một tuồng duy nhất *Người đi trong ngõ tối* diễn ở đoàn TMTN, mất năm 1970 .

Năm 1945, ông Hội đồng Lợi bị Việt Minh sát hại tại tỉnh Tây Ninh. Bà Nguyễn Thị Thơ, nguyên là con của một Thượng sĩ (lúc đó gọi là ông Ách, ngành Truyền Tin) của quân đội Pháp ở đồn Tây Ninh, vì có chồng là Hội Đồng Quản Hạt bị Việt Minh ám sát, bà Thơ sợ nên dẫn các con về Sài Gòn lánh nạn. Năm 1948, bà Thơ tái giá với nghệ sĩ danh ca Lư Hòa Nghĩa (Năm Nghĩa), sanh được 5 con :Lư Bảo Quốc tức danh hài Bảo Quốc, Lư Chí Bình hiện định cư tại Pháp (Paris), Lư Ánh Đào, Lư Ánh Mai, Lư Chí Tiên có một thời gian làm nghề may phục trang cho nghệ sĩ sân khấu.



Hồi còn nhỏ, Thanh Nga học tiểu học trường Cầu Kho đường Nguyễn Tấn Nghiệm . Năm 1952 (mới 10 tuổi) Thanh Nga đã được đưa lên sân khấu đoàn Thanh Minh ca giúp vui khán giả trước khi mở màn vở diễn (lúc đó người ta gọi là ca tài tử hay ca salon). Bài ca vọng cổ đầu tiên mà Thanh Nga ca tại rạp Thành Xương là bài *Văng Văng tiếng chuông chùa*, bài hát đã đưa anh Năm Nghĩa lên đài danh vọng; Thanh Nga nhận được những tràng pháo tay tán thưởng của khán giả mỗi lần cô ca vọng cổ trước khi mở màn hát. Thành công bước đầu khiến cho ông bầu Năm Nghĩa và bà Thơ vui mừng và tin tưởng giao Thanh Nga cho nhạc sĩ Út Trọng dạy đầy đủ các bài bản cổ nhạc.

Năm 1954, vai diễn đầu tiên để ra mắt Tổ nghiệp sân khấu cải lương của Juliette Nga là vai đào con “ Nghi Xuân “ trong tuồng *Phạm Công Cúc Hoa*. Được khán giả nhiệt liệt hoan nghinh, Juliette Nga được dưỡng phụ Năm Nghĩa chọn cho nghệ danh là “Thanh Nga “ thay cho tên Juliette Nga. Từ đó Thanh Nga tiếp tục vừa học chữ, vừa học ca. Thời gian này vì Thanh Nga còn bé quá, chưa nhận được những vai quan trọng mặc dù giọng ca đã đầy triển vọng tương lai. Thanh Nga không từ chối bất cứ vai trò gì trên sân khấu khi được trao cho như: vai đào con chạy loạn, ca hai câu vọng cổ trong tuồng *Đồ Bàn Di Hận* của Lê Khanh; làm vũ nữ múa trống tambourin trong tuồng *Lửa Hờn* của Nguyễn Phương. Mãi đến năm 16 tuổi, Thanh Nga mới được giao vai chính là Sơn Nữ Phà Ca trong tuồng của Kiên Giang. Nghệ sĩ Kim Cúc (vợ của nghệ sĩ tiền phong Năm Châu) chỉ *Người Vợ không bao giờ cưới* dạy về diễn xuất. Lần đầu tiên được thủ một vai chính, Thanh Nga đã tạo được kỳ công. Vai diễn “ *Sơn Nữ Phà Ca* “ đã đem đến cho Thanh Nga Huy Chương Vàng Giải Thanh Tâm năm 1958 mở đầu giải nghệ thuật này.

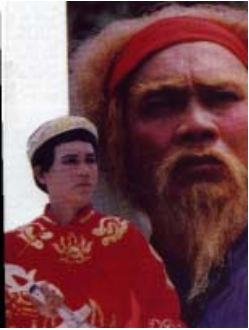
Niềm vui chưa thỏa, nỗi buồn đứt ruột lại đến cho gia đình Thanh Nga. Ông bầu Năm Nghĩa dưỡng phụ và cũng là người thầy nghệ thuật của Thanh Nga, qua đời sau cơn bạo bệnh tại nhà thương Grall năm 1959. Từ nay, gánh nặng lèo lái một đại Ban gồm toàn những diễn viên ngôi sao cải lương đặt trên đôi vai của góa phụ Nguyễn Thị Thơ, và tương lai của Giải Thanh Tâm đặt trọn vào một Thanh Nga vì dư luận bên ngoài cũng như trong giới ca kịch đều nhìn về Thanh Nga ở mọi phương diện để đánh giá giải thưởng nghệ thuật này.

Từ năm 1960, tên Thanh Nga được đưa lên bảng hiệu thành Đoàn Thanh Minh - Thanh Nga. Từ năm 1960 đến năm 1967 (năm 1967, Đoàn TMTN kỷ niệm ngày thành lập đoàn 29-5-1950 đến -29-5-1967) giới báo chí công nhận tài điều khiển gánh hát của bà bầu Thơ. Bà đã đưa đoàn Thanh Minh Thanh Nga lên “ ngôi vương “ trong ngành ca kịch; các nghệ sĩ tài giỏi đang phục vụ nghệ thuật dưới bảng hiệu T M T N là những bội tinh Bắc Đẩu mà Thanh Nga là Ngôi Sao sáng nhất trong vòm trời nghệ thuật đầy sao đó. (Bài của Trần Tấn Quốc viết trong Giai Phẩm TMTN 67)

Trong những năm này, những vai diễn “ để đời “ cũng cố thêm ngôi sao sân khấu của Thanh Nga với sắc vóc cô ngày càng lộng lẫy và làn hơi truyền cảm lạ lùng. Những nhân vật Xuân Tỵ (tuồng Áo cưới trước cổng chùa), Mã Nhi Nương Bửu (Gió Ngược Chiều), Giáng Hương (Sân khấu về khuya), Thiên Phương (Đợi anh mùa lá rụng) Diệp Thúy (Đôi mắt người xưa), Uyên, (Ngã rẽ tâm tình) Cô gái mù (Tiếng hạc trong trăng), Trinh (Con gái chị Hằng), Mía (Bọt Biển) đã để trong tâm khảm khán giả bao niềm thương mến.

Tôi xin mượn những lời phát biểu của các diễn viên sân khấu từng đóng cặp hoặc từng xem Thanh Nga diễn để nói về tài nghệ ca, diễn của Thanh Nga . . .

Thanh Sang:



Thanh Nga có rất nhiều vai hay. Thanh Nga diễn vai nào ra vai nấy, những vai giàu sang đài các thì rất sang, rất kiều kỳ, vào những vai nghèo lại không có chút gì gượng gạo, vẫn bình dị đáng yêu . Cái cách Thanh Nga “ nói “ mà như diễn, “ ca “ mà như ru hồn người nghe . Nhiều lúc diễn chung, nghe Thanh Nga nói, nhìn Thanh Nga cười, tôi ngơ ngẩn có khi quên cả tuồng. Đẹp quá . . nhân vật tuồng Thanh Nga thủ diễn như vai Trưng Trắc, sao mà oai phong lẫm liệt, đẹp một cách hào hùng. Sau Thanh Nga, tôi chưa thấy có ai diễn được như vậy. »

Nghệ sĩ Phượng Liên: « Thuở tôi mới vào nghề hát, tôi mê nhất giọng ca của chị Út Bạch Lan và lối diễn xuất của chị Thanh Nga. Không có vở nào có chị Thanh Nga đóng



mà tôi không xem. Tôi nhớ khi chị diễn vở “ Nỗi buồn Thu Thảo “, chị mặc bộ áo Kì mô nô dài chấm gót, tóc bới cao chải theo kiểu tóc của người Nhật xưa. Tôi cứ tròn mắt mê mẩn nhìn người chị trên sân khấu, sang trọng kiều kỳ như một bà hoàng. Nét diễn của chị Nga thật là kỳ lạ, rất sang cả, kiều kỳ mà lại cực kỳ dễ thương. Giọng nói, giọng ca cũng rất là sang, cao quý như sắc vóc của chị. Cũng lạ là khi chị vào những vai nghèo khổ, vẫn mộc mạc chân tình làm sao! Chỉ một cách thể hiện nỗi đau mất mẹ, chị Nga cũng diễn xuất tinh tế, sâu lắng không ngờ

được. Những diễn viên khác nếu trong lớp hay tin mẹ mất, thường khóc, gào thét, vật vã, đau đớn thì chị Nga lại diễn khác. Khán phòng lặng im phăng phắc, không một tiếng nhạc, một tiếng động; không gian, thời gian như dừng lại. Chị đứng bất động rủ người xuống, tay chân buông thõng, môi chị run run, mím lại như muốn nén nỗi đau vào trong lòng. Ánh mắt đầy thăng thốt và lâu lắm nước mắt mới chảy ra được. Tiếng khóc của chị không ồn ào, khán giả xem chị diễn không nghe được tiếng nức nở mà vẫn cảm giác được nỗi đau đang cào xé lòng chị. Khi chị nghẹn ngào gọi Mẹ ơi thì cả khán phòng khán giả đã bật khóc trước chị. . . khán giả đã đau cái nỗi đau xé ruột xé gan của nhân vật mà chị thủ diễn. »

Nghệ sĩ Bạch Tuyết:



“ Một đặc điểm là chị Nga diễn hết sức chất lọc từng cử chỉ, từng động tác. Kiểu diễn bây giờ lại thích ồn ào, phô trương ra bộ nhiều quá, đôi khi có nhiều động tác thừa thãi trên sân khấu. Thời trước một tiếng chắc lưỡi cũng làm cho khán giả chú ý. Khán giả xem vở thường thức từng câu nói, cách nhấn nhá của nghệ sĩ. Tôi thích nhất lớp Trưng Trắc - Thanh Nga để tang chồng trong vở “ Tiếng trống Mê Linh “. Bàn tay Trưng Trắc cầm dùi trống bóp chặt lại, nổi hẳn những đường gân guốc. Một quyết tâm cố gắng đến đau lòng. Nàng đưa dùi trống lên quá đầu, cánh tay nặng trĩu như thể không tuân theo ý chí của nàng, mắt nhắm lại, môi cắn chặt trong một nỗi đau đến tận cùng. Và bất ngờ, nàng mạnh tay đánh dùi trống xuống, mạnh đến nỗi tưởng vỡ tung mặt trống. Giọng nói hào hùng mà đau đớn xé lòng của Trưng Trắc - Thanh Nga hơn hai mươi năm rồi tôi vẫn không quên được. »

Tôi là soạn giả thường trực của đoàn Thanh Minh, rồi Thanh Minh Thanh Nga từ năm 1952 đến năm 1969, Thanh Nga từng thủ diễn nhiều vai chánh trong tuồng của tôi (*Đôi mắt người xưa, Bóng chim tắm cá, Ngã rẽ tâm tình, Chuyện tình 17, Hoa đồng cỏ nội, Bọt Biển 1, 2, 3, . Mộng đẹp nửa đời hoa, Người tình của biển, Hai hình ảnh một cuộc đời* và rất nhiều tuồng khác. . .

Mỗi lần một vở diễn mới khai trương, sau đêm diễn, Thanh Nga thường hỏi tôi:

” Con diễn như vậy có đúng với tính cách nhân vật mà chú muốn viết không ? Có cần phải thêm điều chi hay bớt gì không ? “.

Tôi cười, nói:

” Con diễn hay lắm. Chẳng những đúng ý tưởng của chú mà con còn thêm da thêm thịt, thêm hơi thở và duyên dáng cho nhân vật tuồng của chú. Chú cảm ơn con. »

Thật vậy, nhân vật trong tuồng của tôi, đi qua tâm hồn và sức sống của Thanh Nga, đã lấp đầy những mơ hồ, những sơ sót nơi ngòi bút của tôi. Những tính cách, những số phận, những ước muốn của từng nhân vật kịch của tôi qua sự thể hiện của Thanh Nga làm cho tôi bàng hoàng sung sướng vì những nhân vật kịch đó mang một dáng dấp sang cả hơn, tươi đẹp hơn, đáng yêu hơn, có nhân cách đầy sức thuyết phục hơn. Tôi chưa từng nghe bất cứ soạn giả nào đã từng cộng tác với đoàn TMTN mà than phiền rằng Thanh Nga đã diễn “ hư “ tuồng của họ. Trái lại, vở tuồng của soạn giả nào lần đầu tiên đến với sân gỗ mà được Đoàn chọn, được Thanh Nga thủ diễn vai chánh thì chắc chắn soạn giả đó nổi danh ngay trong vở đầu tay đó.

Thanh Nga được Huy chương vàng Giải Thanh Tâm năm đầu tiên 1958 .

Bằng « Danh Dự diễn viên xuất sắc » Giải Thanh Tâm năm 1959 - 1960 .

Giải Diễn viên xuất sắc nhất năm 1966 .

Thanh Nga cũng thành công trong lãnh vực điện ảnh qua các phim:

Đôi mắt người xưa, Loan mất nhưng, Lan và Diệp, Sau giờ giới nghiêm, Triệu phú bất đắc dĩ

Những người thầy trực tiếp chỉ dạy, rèn luyện cho Thanh Nga ca, diễn có thể kể là những bậc danh sư trong nghệ thuật sân khấu như:

Phùng Há, Năm Châu, Duy Lâm, Kim Cúc, Thanh Loan, Năm Nghĩa, Út Trong. . .

Những nam nghệ sĩ nổi danh từng đóng cặp với Thanh Nga trên sân diễn đều là những ngôi sao sân khấu cải lương:

Út Trà Ôn, Thành Được, Hữu Phước, Hùng Cường, Dũng Thanh Lâm, Minh Vương, Minh Phụng, Năm Châu, Út Nhị, Minh Tấn, Út Hậu, Út Hiền, Việt Hùng, Hoàng Giang, Diệp Lang, Hùng Minh, Thanh Sang . . .

Những nữ diễn viên tài danh cùng diễn với Thanh Nga trên sân khấu TMTN có thể kể như :

Út Bạch Lan, Thu Ba, Ngọc Giàu, Thanh Hương, Thanh Thanh Hoa, Bích Sơn, Bạch Tuyết, Phượng Liên, Ngọc Nuôi, Hà Mỹ Xuân, Hồng Nga, Thúy Nga . . .

Những soạn giả tài danh góp phần vun bón hào quang danh vọng cho Thanh Nga qua các sáng tác có thể kể như:

Năm Nghĩa, Năm Châu, Duy Lâm, Lê Khanh, Thiều Linh - Thành Phát, Nguyễn Phương, Hoàng Khâm, Kiên Giang, Viễn Châu, Ngọc Huyền Lâm (Nguyễn Ang Ca), Hoài Ngọc, Hà Triều Hoa Phượng, Tuấn Khanh, Nhị Kiều Tám Vân, Mộc Linh, Vĩnh Điền, Ngọc Linh. . .

Khi Thanh Nga lên đến đỉnh đài danh vọng, biết bao chàng công tử hào hoa trong giới giàu sang, quyền thế bắt đầu chiêm ngưỡng, làm quen, mong làm chủ đóa hoa tài sắc. Danh vọng ngày càng cao thì hệ lụy càng nhiều. Thanh Nga là thần tượng nghệ thuật, nhưng cũng là con người phàm tục như bao nhiêu người khác nên sao tránh khỏi những buồn vui trong tình cảm đời thường.

Có một người gần đây viết bài dựng đứng chuyện tình không có thật giữa Thanh Nga và soạn giả Hà Triều. Chuyện tưởng tượng đó không mấy đẹp cho Thanh Nga và cả Hà Triều.

Tuy nhiên có vài chuyện tình cảm của Thanh Nga thời cô mới bước lên đài danh vọng mà tôi biết được, xin được kể ra thêm vào tiểu sử của người nghệ sĩ tài ba phận bạc này.

Năm 1959, sau khi Thanh Nga nhận được Huy chương vàng giải Thanh Tâm, hàng đêm có một anh chàng tự nhận là vô danh, đem đến phòng vé đoàn TMTN một đóa hồng nhung thật lớn, thật đẹp gửi tặng cô đào xuân sắc Thanh Nga. Cả tháng trời liên tục, buổi sáng khi tập tuồng và buổi tối trước khi hát, Thanh Nga đều được anh chàng si tình vô danh đó tặng cho một đóa hồng nhung tuyệt đẹp. Lúc đầu Thanh Nga không quan tâm đến vì khán giả gửi thơ và tặng quà cho Thanh Nga rất nhiều. Có những món quà rất đắt tiền như nữ trang, y phục thời trang. Nhưng một đóa hồng nhung đều đặn mỗi sáng mỗi tối là điều khiến cho Thanh Nga phải thắc mắc, tò mò. Bà Bầu Thơ nói với tôi:

” Chú Ba, chú để ý dùm coi ai đã gửi tặng hoa cho Thanh Nga. Khi gặp, chú mời vô sân khấu cho Thanh Nga nói cảm ơn. Làm thỉnh hoàì, người ta nói là con Nga nó làm phách ».

Thời gian những năm này, tôi đối với gia đình Thanh Nga gần như là một cố vấn, một người trong thân tộc. Vợ tôi thay mặt Thanh Nga đọc hàng trăm thơ của khán giả ái mộ, xin ảnh, xin chữ ký. Vợ tôi viết thơ trả lời thay cho Thanh Nga, Thanh Nga chỉ ký tên thôi, và với những người quen biết thì phác thảo bức thơ trả lời, Thanh Nga chép lại và ký tên. Không phải Thanh Nga coi thường khán giả nhưng nếu mỗi ngày phải đọc và trả lời vài trăm bức thơ đó thì cũng đủ kiệt sức chết rồi, thời giờ đâu để mà học



tuồng? Thời giờ đâu để mà nghỉ ngơi hầu tối đến để hát? Do đó vợ tôi bỗng trở thành thơ ký riêng của Thanh Nga. Thanh Nga hỏi tôi người tặng hoa hồng nhưng hằng ngày hằng đêm đó ngụ ý gì? Nếu yêu thì phải có vài chữ nói rằng yêu. Nếu chỉ là hoan nghinh nghệ sĩ thì chắc là không phải. Tôi đưa quyển tiểu thuyết về cuộc đời của « Trà Hoa Nữ », bảo Thanh Nga đọc rồi sẽ hiểu.

Đến một tối thứ bảy đẹp trời, anh chàng si tình mang hoa đến tặng Thanh Nga, tôi chờ sẵn và mời anh theo tôi. Anh ta có vẻ bỡ ngỡ, nhưng tôi sẵn đón mời mọc chân tình, anh ta bèn theo tôi vô hậu trường. Đó là một anh chàng rất đẹp trai, mặc âu phục sang trọng. Khi gặp bà Bầu Thơ và Thanh Nga, anh tự giới thiệu tên Nguyễn Văn Tài, tốt nghiệp bằng Cao học Thương mại ở Pháp, hiện là chủ nhiệm báo “ Phòng Thương Mãi “ Saigon. Anh Tài lúng túng không biết khởi đầu câu chuyện với Thanh Nga như thế nào. Thanh Nga tình nghịch hỏi:

Bộ anh Tài có kiosque bán hoa hả ?

Tài bất ngờ trước câu hỏi của Thanh Nga nên vội vàng đính chánh:

Tôi . . . tặng hoa là vì . . . bởi . . . ơ . . . tôi . . . rồi anh xoa xoa hai tay, ngượng ngùng, không biết nói gì nữa.

Thanh Nga lại nói:

Nga đâu phải là Hồng Hoa Nữ mà mỗi ngày anh Tài tặng Nga một đóa hồng? Đời của Trà Hoa Nữ buồn thảm lắm, Nga không muốn đời Nga giống như Trà Hoa Nữ đâu . . .

Anh chàng quýnh quáng xin lỗi liền miệng. Có lẽ Thanh Nga và cả cái anh chàng si tình kia cũng chẳng biết anh ta đã lầm lỗi gì mà phải xin lỗi như vậy.

Bà Bầu Thơ tế nhị, nói xen vào:

“ Chú Ba, chú ghi hai số ghế rồi chú với cậu Tài xuống khán phòng xem Nga hát “ và nói với Tài:

” Cháu đừng tặng hoa mỗi ngày, mất công lắm. Cháu thích xem Thanh Nga hát thì bác mời cháu mỗi đêm đến xem, vậy được hông? “

Tài vội cảm ơn, chấp tay xá xá bà bầu Thơ, xá xá Thanh Nga, thụt lui, chân vấp mấy tấm decors, chới với muốn té, anh ta chụp kịp bàn thờ Tổ, gượng đứng lại được. Xá xá bàn thờ Tổ mấy xá rồi đi thiết lộ như bị ma đuổi ra khỏi hậu trường sân khấu. Thanh Nga, bà bầu Thơ và đào kép có mặt ở đó đều cười .

Sau buổi đầu gặp gỡ, Thanh Nga có cảm tình với Tài, thấy anh này có chút gì thành thật, lãng mạn như trong tiểu thuyết. Tài có nhiều dịp đến sân khấu, xem Thanh Nga hát, thỉnh thoảng góp ý với bà bầu Thơ về việc quảng cáo của đoàn hát hay về tổng tích, về diễn viên . . . Tình cảm của Thanh Nga vừa chớm nở thì bỗng nhiên Tài mất tích. Chừng hiểu ra thì Tài là Đảng viên đảng Cộng sản Pháp, về Việt Nam hoạt động, bị lộ, kịp thời trốn vô khu. Tài có lẽ đã chết ở một miền rừng núi nào đó vì từ khi anh ta bỏ đi, đến sau năm 1975, không nghe ai nhắc đến anh nữa.

Từ khi Tài bỏ đi biệt tích, trên bàn phấn “ làm tuồng “ của Thanh Nga, mỗi đêm đều có một đóa hồng nhung! . . . phải chăng Thanh Nga tự ví mình như là Loan và Tài là Dũng, hai nhân vật trong tiểu thuyết Đoạn Tuyệt của Nhất Linh ?

Hồng nhan đa truân, chuyện tình duyên của Thanh Nga không mấy suôn sẻ .



NSUT Thanh Nga trong vở "Hồn Mộc Lan"

Cậu Ba Thành, con của bà Bút Trà chủ bút báo Saigon Mới ranh tâm « «bắn sẻ » . Khi ông bầu Nghĩa mất, ông có để lại vở tuồng “ Thầy cai Tổng Bồi “. Bà Bầu Thơ cho dàn dựng vở tuồng này trong dịp giỗ năm đầu của chồng bà. Để được lòng Thanh Nga và bà bầu Thơ, cậu Ba Thành kéo nguyên một “ ê - kíp “ chuyên viên của « nhật báo Saigon Mới » tới giúp việc dàn dựng tuồng này. Anh Hồng Sơn, phụ

trách trang kịch trường của tờ báo, chịu trách nhiệm quảng cáo tuồng, viết nhiều bài báo, đăng nhiều kỳ để quảng cáo Thanh Nga và ngợi khen tài điều khiển gánh hát của bà bầu Thơ. Hai anh họa sĩ tài ba nhất của tờ báo là họa sĩ Phan Phan và Lê Minh tới giúp việc vẽ quảng cáo “ mặt tiền » và vẽ tranh cảnh của tuồng “ Thầy cai Tổng Bồi “. Anh Lâm Kế Nghiệp, con của nhà thuốc tây Lâm Kế Tổ gần rạp Quốc Thanh, bạn học của Thành, tới giúp sử dụng hóa chất để làm mây, khói thay cho việc sử dụng ánh đèn như từ trước đến nay. Mọi chi phí đều do cậu ba Thành gánh chịu. Và để bảo đảm cho tuồng ăn khách, Thành bỏ tiền ra mua toàn bộ vé hát trong một tuần lễ khai trương vở tuồng đó để phát cho các thầy thợ của tờ báo « Saigon Mới » mời họ xem hát. Đêm đêm Thành tới hậu trường gánh hát TMTN, ngồi kế bà bầu Thơ, hoặc kế bên bàn phấn “ làm tuồng “ của Thanh Nga, chuyện trò và sẵn sàng chi trả mọi chi phí liên quan tới vở tuồng như tiền quảng cáo ở các báo khác, tiền « đồ giữa » mỗi xuất hát. Tiền thu của đêm hát thì thuộc về bà bầu Thơ!

Có dư luận xì xào về vai trò của cậu ba Thành trong gánh hát, về tình cảm của Ba Thành và Thanh Nga. Bà bầu Thơ thì lặng thinh, đêm đêm ngồi ăn trầu, xỉa thuốc,

nhìn về phía Thành để coi anh ta hành động ra sao, xử sự với anh em trong gánh hát như thế nào. Còn Thanh Nga thì chỉ sau tuần lễ đầu khi Thành tới, Thanh Nga đã tỏ ý khó chịu về thái độ vung tiền ra với thái độ “ bầu gánh “ của Thành. Thành tặng cho Thanh Nga nhiều món quà đắt tiền, nữ trang, dàn máy hát Stéreo hiệu National, tủ áo, máy lạnh. . .

Có một hôm, Thành ngồi kế bàn phấn của Thanh Nga, tôi và Lê Khanh bước vô, Lê Khanh tánh hay ồn ào, thấy mỗi ngày Thanh Nga vẫn thích có một đóa hồng nhưng để trên bàn phấn, anh ta hỏi:

Ủa ! Thanh Nga vẫn thích hoa hồng như trước à?

Thanh Nga cười:

Ồ. . . “ Người ta “ tặng cho con một đóa hồng. . . của ít thôi, mà sao con không quên được . . .

Đêm đó cậu Ba Thành có vẻ thối đòn. . . “ *Người ta tặng ít thôi mà Thanh Nga không quên . . . còn cậu ta tặng nhiều quá, sao Thanh Nga không nhớ?* Cậu Ba Thành âm thầm rút lui. . . Hồng Sơn, Lương Kế Nghiệp và họa sĩ Lê Minh cũng lặn luôn . Chỉ có Phan Phan là xin làm họa sĩ chuyên nghiệp cho đoàn TMTN kể từ dạo đó.

Về nhan sắc, ai cũng công nhận Thanh Nga có một sắc đẹp hiền hòa, nãy nùng hay sang cả, ngoài đời cũng như trên sân khấu, tùy theo hoàn cảnh, tùy theo vai trò thủ diễn.

Các em học sinh đến rạp xin ảnh, xin chữ ký của Thanh Nga, có em nói:

Chị Nga đẹp quá, chị đẹp như bà tiên trong chuyện cổ tích.

Thanh Nga cười, nói không thích làm bà tiên. Các em hỏi tại sao? Nga nói:

Sợ già, Bà tiên thì chắc phải già lắm.

Các em nói:

Ừ phải! Chị làm chị Tiên của tụi em.

Hàng ngàn bì báo, đặc san, lịch đã đăng ảnh Thanh Nga. Trong nhiều gia đình, nghệ sĩ hay dân chúng ở Saigon, Lục tỉnh, các tỉnh miền Trung và cả ở miền duyên hải, tôi thấy ảnh Thanh Nga được lộng khuôn, treo ở nơi trang trọng nhất trong nhà.

Ta không lấy làm lạ khi biết nhiều sĩ quan cao cấp, nhiều công chức cao cấp, nhiều triệu phú đã đắm say, theo đuổi Thanh Nga.

Nhưng Hồng nhan đa truân! Chuyện tình duyên của Thanh Nga gặp nhiều trắc trở. Những ông có địa vị quyền thế cao sang yêu thương và đeo đuổi Thanh Nga thì hầu hết là những người đã có gia đình, vợ con đùm đề. . . Thanh Nga tiến tới không được, mà từ chối quyết liệt cũng không phải dễ. Bà Bầu Thơ sợ Thanh Nga sẽ phải hứng chịu những trận đòn ghen tàn nhẫn như cô vũ nữ Cẩm Nhung đã bị, mà nếu như không tiếp những người có quyền thế hàng đêm lảng vảng nơi hậu trường gánh hát theo đuổi Thanh Nga thì bà lại sợ. . . Bà cầu mong Thanh Nga có một người chồng bình thường như bao cô gái khác.

Đời tư của nghệ sĩ nổi danh thường bị các ký giả đăng lên báo, gây dư luận, chê trách hoặc ngợi khen. Nhưng riêng Thanh Nga thì lúc đó không có tờ báo nào đề cập tới đời tư của cô. Cô hát hay quá, cô đối với mọi người thật là tử tốn, dễ thương. Người ta cũng có cảm tình yêu thương cô và mẹ cô, ai cũng muốn bảo vệ cho cô và mọi người thông cảm rằng Thanh Nga ở vào một vị trí tế nhị, khó xử, mọi việc xảy ra đều ngoài ý muốn của cô và gia đình cô. Và phải công tâm mà nói rằng không ai biết đích xác là « ông nào » mới thật sự được Thanh Nga đáp lại tình yêu ? Thanh Nga không hề đi chơi riêng với bất cứ người nào.

Từ năm 1961, các nghệ sĩ tiên phong như Phùng Há, Năm Châu, Kim Cúc, Thanh Loan trực tiếp dạy cho Thanh Nga ca diễn nên Thanh Nga càng sáng chói trên sân khấu qua các vai:

Mã Nhi Nương Bửu trong tuồng Gió Ngược Chiều (Hữu Phước vai Duy Bạt), vai Loan trong tuồng Đoạn Tuyệt (Thành Được vai Dũng, Việt Hùng, vai Cậu ấm Thân), Điều Thuyền trong tuồng Phụng Nghi Đình với Phùng Há trong vai Lữ Bố, bà Năm Sadec trong vai Đồng Trác. . .



Diễn viên đoàn Thanh Minh Thanh Nga lúc này thật là hùng hậu, dàn kép trẻ có các giọng ca vàng như Út Trà Ôn, Hữu Phước, Thành Được, Thanh Tú; các cô đào đẹp, ca hay, diễn giỏi có Út Bạch Lan, Ngọc Giàu, Ngọc Nuôi, Bích Sơn, Thanh Thanh Hoa, Mộng Tuyền, Phương Ánh, Kim Hoa, Thúy Lan. Diễn viên dàn bao có những ngôi sao như Hoàng Giang, Việt Hùng, Minh Điển, Văn Nga, diễn viên hề có Kim Quang, Bảo Quốc, Ba Vân, Châu Hí. Lại gặp lúc Hà Triều Hoa Phượng về đưa một loạt tuồng:

Nửa Đời Hương Phấn, Con Gái Chị Hằng, Đêm Vĩnh Biệt,

và một số tuồng xã hội nổi tiếng của Hoàng Khâm, Nguyễn Phương, Kiên Giang, Thiếu Linh, Lê Khanh, Mộc Linh. . . Thanh Nga lúc nào cũng thủ vai chánh, các diễn viên xuất sắc khác bao quanh Thanh Nga, đưa Thanh Nga lên đến tột đỉnh vinh quang. Thanh Nga càng đẹp, càng nổi danh thì những anh chàng si tình càng đổ xô tới, đua nhau cống hiến tiền của, nữ trang, quà cáp, cung phụng mọi nhu cầu. Có kẻ cho kiến trúc sư và thợ thuyền chở xi măng, sắt, cát, đến xây cất lại căn phòng của Thanh Nga trên lầu bốn, nhà của bà Bầu Thơ ở số 240 ter đường Trần Hưng Đạo. Có người bỏ tiền ra mượn người trang trí toàn bộ phòng riêng của Thanh Nga. Tiệm may áo dài ở đường Tạ Thu Thâu, tiệm giày dép ở đường Lê Thánh Tôn, tiệm uốn tóc ở đường Trần Hưng Đạo, viện thẩm mỹ chăm sóc sắc đẹp phái nữ ở Tam Đa, đều góp phần chăm sóc sắc đẹp Thanh Nga miễn phí. Hãng kem Hynos tặng hàng ngàn cây kem đánh răng để đoàn hát Thanh Minh Thanh Nga tặng cho khán giả. Người này đến với Thanh Nga vì mê tài sắc, kẻ khác đến để lợi dụng quảng cáo cho món hàng sản xuất của mình, nhưng ai đến thì cũng mượn màu si, mê, vàng thau lẫn lộn.

Năm 1964, Thành Được và Út Bạch Lan lập gánh hát Út Bạch Lan - Thành Được, sau đổi tên là “ Lan Được “. Thành Được bay bướm, khiến cho gánh hát « Lan Được » tan

rã. Út Bạch Lan bỏ Thành Được, qua hát ở công ty Kim Chung. Thành Được trở về hát cho Đoàn Thanh Minh Thanh Nga.

Những năm 1965, 1966, 1967, Thanh Nga, Thành Được, Hữu Phước, Ngọc Giàu cùng với các bạn diễn Hoàng Giang, Kim Giác, Minh Điển, Kim Quang đã đưa Đoàn hát Thanh Minh Thanh Nga lên hàng đầu những đại ban chuyên hát tuồng xã hội. Dịp này tình yêu giữa Thanh Nga và Thành Được bắt đầu nảy nở, ai cũng tưởng hai người sẽ có hạnh phúc. Thành Được không còn bay bướm nhưng anh không bỏ được tật mê đổi xe hơi và đánh cờ tướng. Mỗi đêm, Thành Được tới rạp rất sớm, không phải để sắm tuồng hay để kiểm soát sân khấu trước giờ trình diễn mà là để đánh cờ tướng với anh Năm Ri, quản lý rạp Hưng Đạo lúc bấy giờ. Trong lúc Thành Được luôn tập tuồng trẻ, hát mỗi đêm cũng trẻ, lại không chịu học tuồng, chung qui cũng tại vì mê cờ tướng thì Thanh Nga rất nghiêm túc trong nghề nghiệp. Những diễn viên nào có lớp diễn chung với Thanh Nga nhưt định không được hát cương, không thể không học tuồng, nếu hát không ăn khớp và không theo đúng kịch bản thì Thanh Nga bực bội, nhiều khi giận phát khóc. Thành Được làm cho Thanh Nga khóc nhiều lần chỉ vì không chú tâm với nghề nghiệp. Thanh Nga cuối cùng phải xa Thành Được, người mà cô rất yêu thương và đặt cho cái biệt danh là Sáu Tiều.

Sau đó là chuyện Thanh Nga và đại úy Nguyễn Minh Mẫn. Tôi không nhớ rõ đại úy Mẫn gặp Thanh Nga trong dịp nào, chỉ biết có bàn tay đàn xấp của anh Trần Đình, thơ ký riêng của bà Bầu Thơ, người mà sau năm 1975, người ta mới biết anh ta là một VC nằm vùng.



Đại úy Mẫn, phụ trách an ninh kho Long Bình, nhưt định là rất giàu. Tôi còn nhớ Trần Đình đã nói với bà Bầu Thơ: « *Đại úy Mẫn đã ra tòa ly dị vợ rồi.* ». . . Trần Đình bảo đảm lễ cưới do anh ta đứng ra sắp xếp, sẽ chẳng có gì trở ngại. Mỗi lần đại úy Mẫn đến thăm Thanh Nga nơi hậu trường sân khấu, tôi và hầu hết các diễn viên trong đoàn đều thấy anh ta đưa cho Thanh Nga một bịch giấy bạc 500. Có khi cả một cái va li samsonite bạc. Trần Đình chắc chắn là kẻ hưởng lợi nhiều nhất trong vụ này. Riêng bà Bầu Thơ, theo tôi thì dường như bà đã cảm thấy bất lực trước sự việc đang xảy ra. Đám cưới của Thanh Nga và Đại úy Mẫn tổ chức tại nhà hàng Đại La Thiên trong Chợ Lớn

vào cuối tháng 11 năm 1967. Chỉ có một con đường duy nhất để vô nhà hàng. Đại úy Mẫn và Trần Đình đã mượn hơn mười người cảnh sát gác trước cửa nhà hàng. Đêm lễ cưới của Thanh Nga, các ký giả Trần Tấn Quốc, Hoài Ngọc, Lê Hiền, Nguyễn Ang Ca, Phong Vân và hai nghệ sĩ tiền phong Năm Châu, Phùng Há không có đến dự. Lễ cưới về hình thức như là buổi tiệc giới thiệu Đại úy Mẫn và Thanh Nga, không có ký hôn thơ hôn thú. Năm 1968, sau Tết Mậu Thân các đoàn hát đều bị ảnh hưởng vì giới nghiêm hát đêm không được, hát xuất trưa không có khán giả, mà đi lưu diễn các tỉnh cũng không được. Bỗng có tin đại úy Mẫn bị bắt, bị tù vì lấy đồ trong kho Long Bình

bán, bị bắt quả tang. Do không có sự trói buộc về tờ hôn thú, không phải vì tình yêu mà nên vợ chồng nên khi kẻ ở trong tù, người tự do bay nhảy bên ngoài, cái kết quả ai cũng thấy được là Thanh Nga và đại úy Mẫn sẽ bỏ nhau.

Đoàn Thanh Minh Thanh Nga được ông Phạm Duy Lâm, Đồng lý văn phòng Bộ Thông Tin gợi ý xuất ngoại sang Pháp trình diễn cho Việt Kiều xem nhân dịp Tết 1968 – 1969. Đối với Bộ Thông Tin đó là một công tác tranh thủ tình cảm của Việt Kiều ở



Pháp khi đang có Hội Nghị bốn bên ở Paris, đối với đoàn hát thì đó là lối ra duy nhất để đoàn có doanh thu và cũng để cho dư luận lắng dịu sau sự đổ vỡ hôn nhân của Thanh Nga và Đại úy Mẫn. Bà Bầu Thơ đồng ý, vậy là ông Phạm duy Lâm thường xuyên đến giúp đỡ cho bà Bầu Thơ giải quyết mọi thủ tục liên quan tới việc đưa đoàn hát xuất ngoại, việc chuẩn bị chọn tuồng nào để diễn và tuyển chọn diễn viên. Ông Phạm Duy Lâm đặc biệt quan tâm đến Thanh Nga. . .

Năm 1969, trong chuyến lưu diễn kéo dài 2 tháng từ nhà hát Maubert đến Pleyel, qua Toulouse và đến các tỉnh miền Nam nước Pháp như Lourdes, Valras plage, Thanh Nga được khán giả Việt Nam ở Pháp nhiệt liệt khen ngợi qua các kịch bản như *Nửa đời hương phấn*, *Người đẹp bán tơ*, *Tấm lòng của biển*, *Hoa Mộc Lan*, *Giấc mộng đêm xuân*

Sau chuyến lưu diễn ở Pháp về, Thanh Nga xây tổ uyên ương với Phạm Duy Lâm.

Năm 1972, đoàn Thanh Minh Thanh Nga tạm ngưng hoạt động. Thanh Nga đi hát cho đoàn Việt Nam của bà Bầu Thu, vợ của Minh Vương. Sau đó cô đóng phim, hoặc thu truyền hình các tuồng cải lương . . .

Sau 30 tháng 4 - 1975, bà Thơ được phép thành lập lại gánh hát và để tên đoàn Thanh Nga thay vì Thanh Minh Thanh Nga. Thanh Nga lại được khán giả mến yêu qua nhiều tuồng như *Tiếng trống Mê Linh*, *Bên cầu dệt lụa*, *Thái Hậu Dương Vân Nga*.

Ngày 16 tháng 3 năm 1977, trong lúc đoàn đang diễn tại rạp Lao Động B thì có một kẻ vô danh liệng một quả lựu đạn lên sân khấu. Thanh Nga bị thương nhẹ, hai nhạc sĩ tân nhạc chết tên là Trần Văn Mùi và Lê Hiếu Đức .

Ngày 26 tháng 11 năm 1978, đoàn Thanh Nga diễn tại rạp Cao Đồng Hưng ở Gia Định, vở tuồng Thái Hậu Dương Vân Nga. Sau khi diễn xong, như thường lệ, Thanh Nga cùng chồng là ông Phạm Duy Lâm và con là Phạm Duy Hà Linh lên xe về nhà riêng số 114 đường Ngô Tùng Châu Saigon. Thanh Nga và chồng bị hai người lạ mặt bắn chết sau khi dăng co để giựt lấy đứa bé 6 tuổi tên Cúc Cu, con trai duy nhất của họ. (Cúc Cu là tên thân mật trong gia đình để gọi Phạm Duy Hà Linh).

Sáng hôm sau, hay tin, chúng tôi lập tức đến nhà bà bầu Thơ. Bà rất buồn, nói như lạc giọng:

« Chú thiểm Ba, Thanh Nga bị bắn chết rồi . Chú thiểm ra bệnh viện Saigon thăm cháu! “ Thanh Lệ, vợ của Hữu Thìn cùng đi với chúng tôi. Khó khăn lắm chúng tôi

mới vô bệnh viện được vì dân chúng hiếu kỳ đứng nghẽn cả lối vô. Nhân viên bệnh viện đưa chúng tôi đến phòng lạnh, kéo hai học dựng xác ra để chúng tôi nhìn.

Thanh Nga nằm học trên, khi kéo ra thì tóc cô đổ xõa dài xuống đất, đen mượt như dòng suối đen. Thanh Nga đã được chị Ngọc Nuôi đánh phấn, thoa son, hóa trang như đang trình diễn. Nét mặt Thanh Nga vẫn đẹp, đôi mắt nhắm lại như đang trong giấc ngủ bình yên. Cô đã được Ngọc Nuôi và bà Sáu đồ hội thay cho mặc bộ y phục Thái Hậu Dương Vân Nga y như đã mặc trên sân khấu đêm rồi, trước khi bị sát hại.

Ông Phạm Duy Tân, chồng cô nằm học dưới, nét mặt còn lộ vẻ kinh hoàng. Ông đã được thay bộ âu phục đen, thắt cà vạt sọc xanh trắng.

Các cô Kim Cương, Ngọc Nuôi, Thuận, vợ chồng nghệ sĩ Hoàng Giang và Kim Giác, anh Văn Nga, bà năm Hay (em ruột bà bầu Thơ) và chúng tôi nghe anh tài xế của ông Tân (tên Cát) kể lại diễn biến thảm cảnh đêm rồi. Anh Cát nói xe về tới nhà ở đường Ngô Tùng Châu, khi anh mở cửa xe bước ra thì bị một người lạ mặt đánh một báng súng vô ót rồi xô anh té chúi trở vô xe. Anh còn nghe tiếng cửa xe bên kia mở, tiếng khóc thét của Cúc Cu, tiếng la lớn của Thanh Nga:

« *Buông con tôi ra, buông con tôi ra* » . . . và tiếng của ông Tân la rất lớn:

” *Bớ người ta . . . cướp . . . cướp* “. tiếp theo đó là hai phát súng chát chúa. . . Hai kẻ sát nhân bắn xong, phóng lên chiếc xe Honda đen, chạy mất . . . Ông Phạm Duy Tân chết liền tại chỗ, nằm gục dưới đất, gần cửa sau xe, vết đạn trúng tim. Thanh Nga bị bắn trên ngực phía trái gần tim. Cô được chở bằng xe cyclo đi bệnh viện Saigon cấp cứu, nhưng xe đến ngang ga xe lửa thì Thanh Nga tắt thở.

Theo yêu cầu của Hội Nghệ Sĩ, lễ tang của Thanh Nga và chồng, ông Phạm Duy Tân do Hội Nghệ Sĩ đứng ra tổ chức. Quan tài của Thanh Nga và chồng được quàng tại nhà Hội, số 81 đường Nguyễn Văn Trỗi (tức đường Mac Mahon cũ) hai quan tài để song song, sát vào nhau và để một lư hương chung cho hai vợ chồng, tránh việc người vào viếng chỉ thắp hương cho Thanh Nga mà không thắp hương cho ông Tân. Khi liệm, Thanh Nga vẫn mặc y phục hát vai Thái Hậu Dương Vân Nga, y phục đẫm máu của Thanh Nga được để dưới đất ở đầu quan tài.

Tôi còn nhớ số người ái mộ Thanh Nga quá đông, phải tổ chức cho xếp hàng 4, từ cổng vô ở đường Nguyễn Văn Trỗi, nối đuôi trên đường Tú Xương dài tới trường Régina Pacis. Liên tục trong ba ngày ba đêm, số người đến viếng tang kiên nhẫn nối đuôi nhau, tay cầm một cây nhang đã đốt sẵn hoặc một cành hoa do ban tổ chức đưa cho, để khi vào trước quan tài Thanh Nga đỡ tốn thì giờ thắp nhang. Số nghệ sĩ các đoàn hát và các em học sinh ái mộ cũng xếp hàng 4 trên đường Nguyễn Văn Trỗi, cũng cầm nhang đốt sẵn, đi vào bằng cổng phụ, tới trước quan tài Thanh Nga, đặt hoa xuống hoặc cắm nhang rồi đi ra về theo cổng chính.

Số người theo sau quan tài Thanh Nga đến nơi an nghỉ cuối cùng cũng rất đông, phải kể là một con số kỷ lục. Cứ tưởng tượng, số người đi đưa tang Thanh Nga đứng lấp cả lòng đường Phan Thanh Giản. Đầu đám tang đã tới đầu cầu xa lộ, dòng người nối đuôi vẫn chưa rời khỏi trụ sở của Hội nghệ sĩ ở đường Nguyễn Văn Trỗi. Có thể nói cả trăm ngàn người đã đi tiễn Thanh Nga.

Phát súng bắn vào Thanh Nga làm bàng hoàng mọi người. Nhiều nghi vấn đã được đặt ra:

Ai là thủ phạm đã giết Thanh Nga? Với mục đích gì ?

Dư luận nói kháng chiến quân giết Thanh Nga thì căn cứ vào việc Thanh Nga hát những vở tuồng đề cao chế độ cộng sản, Thanh Nga là công cụ tuyên truyền của cộng sản, giết Thanh Nga là cảnh cáo những nghệ sĩ khác.

Dư luận nói cộng sản Trung quốc giết thì căn cứ vào tình hình gay cấn giữa Trung Quốc và Việt Nam (Nạn Hoa kiều ở Hải Phòng, Saigon, Chợ lớn. . .) Thanh Nga diễn những vở chống xâm lăng Tàu như Tiếng Trống Mê Linh, Thái Hậu Dương Vân Nga .

..

Ra tới nước ngoài, tôi nghe có dư luận cho rằng vì Thanh Nga bị một lãnh tụ cộng sản Việt Nam bắt làm vợ bé nên bị bà vợ lớn ghen, cho thủ hạ giết chết.

Đến cuối năm 1987, vụ án Thanh Nga mới được phần nào phơi bày ra ánh sáng, nhân phiên “ Tòa án nhân dân thành phố “ xử những tên bắt cóc trẻ thơ và giết người. Các báo lúc đó tường thuật:

Vụ án Thanh Nga trước sau chỉ đơn thuần là một vụ bắt cóc con để tống tiền cha mẹ, những cha mẹ có tên tuổi, có máu mặt sau 75 như cô đào Kim Cương, cô đào Thanh Nga, bác sĩ Nguyễn La Hỹ. Họ đều là những người chỉ có một đứa con duy nhất và lại lắm bạc nhiều tiền Con trai của đào Kim Cương tên Tô Rô bị bắt trước nhất, vào ngày 26 tháng 12 năm 1977 giá tiền chuộc là 20 lượng vàng. Sau khi Kim Cương nạp đủ số vàng trên, bọn cướp cho Tô Rô uống thuốc ngủ rồi đem tới bỏ trước cửa Sở Bưu Điện Saigon. Kim Cương được báo tin, tới nhận lại con.

Đến con trai của Thanh Nga, Cúc Cu, vì Thanh Nga và ông Lân chống cự, kêu cứu, bọn chúng sợ quá, bắn đại để thoát thân (can phạm Nguyễn Thanh Tân khai trước Tòa)

Mấy tháng sau, ngày 6 tháng 2 năm 1979, xảy ra vụ bắt cóc con trai bác sĩ Nguyễn La Hỹ làm việc tại bệnh viện Chợ Rẫy tên là Phương. Bọn bắt cóc người cũng đòi tiền chuộc là 20 lượng vàng. Các báo kể:

“ Trong một cuộc phục kích, cảnh sát bắn trúng lưng tên Nguyễn Văn Hóa làm tên này bị trọng thương, phải vào bệnh viện cứu cấp. Vụ án bung mối gút từ đây . Những tên trong băng bắt cóc cháu Phương bị sa lưới, trong đó có Nguyễn Thanh Tân và Nguyễn Văn Đức.

Cháu Phương, con bác sĩ Hỹ được Tân đưa về giấu ở ấp Ngăn Rô, Sóc Trăng, nơi mà hơn một năm trước chúng cũng giam giữ cháu Tô Rô.

Như vậy hai vụ bắt cóc tống tiền con của hai nhân vật có tiếng tăm và giàu có thì đã rõ. Còn những phát đạn bắn vào vợ chồng Thanh Nga thì tên Tân khai là vì phản ứng quyết liệt của hai vợ chồng Thanh Nga, chúng sợ ông Lân có súng . . . Vấn đề hình sự đã rõ, chẳng biết đằng sau có còn vấn đề chính trị nào không ?

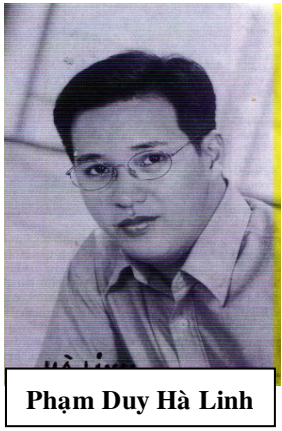
Mạng sống của con người thì ai cũng phải trân trọng, bởi lẽ người ta sinh ra chỉ một lần và chết đi cũng chỉ một lần. Nhưng cái chết của từng mỗi con người chỉ là tổn thất của

từng mỗi gia đình hay trong một phạm vi quan hệ nhỏ. Còn sinh mạng bị cướp đi của Thanh Nga là một tổn thất không gì bù đắp nổi của sân khấu cải lương và là niềm đau của hàng triệu người. Dù tội ác đã được trừng trị, nhưng có lẽ thêm ngàn lần trừng trị nữa cũng không tương xứng với những tổn thất mà tội ác đã gây ra.

24 năm sau ngày Thanh Nga mất, thời gian nghiệt ngã đã xóa đi rất nhiều kỷ niệm vui buồn, nhưng có thứ không xóa được: đó là hình ảnh đẹp đẽ của nghệ sĩ Thanh Nga và lòng ái mộ của công chúng đối với nữ nghệ sĩ tài sắc Thanh Nga .

4. PHẠM DUY HÀ LINH

Con trai duy nhất của nữ nghệ sĩ THANH NGÀ.



Cách đây 24 năm (26 tháng 11 năm 1978) một đứa trẻ chưa đầy 6 tuổi, đã phải chứng kiến một thảm cảnh kinh hoàng nhất của đời người: cha mẹ em bị gục ngã trong vũng máu đào vì hai phát súng bạo tàn của một kẻ bắt cóc giết người. Phạm Duy Hà Linh, đứa con trai duy nhất của nữ nghệ sĩ Thanh Nga và luật sư Phạm Duy Lâm, tưởng đâu sẽ sống hạnh phúc, được sự nuông chiều của cha mẹ giàu có và cao sang danh vọng, nhưng không ngờ chỉ trong khoảnh khắc, từ vùng hào quang chói của một gia đình nghệ sĩ thượng thặng, em rơi xuống vùng tăm tối, lạc lõng giữa đời, cho dầu quanh em vẫn còn một số những thân nhân. Từ đó, tuổi thơ của em đã mất cả hồn nhiên và cũng

đã thiếu vắng những ngày vui hạnh phúc.

Sau tang lễ vô cùng trọng đại của Thanh Nga và ông Phạm Duy Lâm, Cúc Cu (Hà Linh) được bà ngoại (bà Bầu Thơ) đưa về nuôi dưỡng ở nhà số 240 ter đường Trần Hưng Đạo. Lúc đó bà Bầu Thơ vẫn là chủ nhân của một đoàn hát đang ăn khách nhất, nên trong nhà bà vẫn còn nhiều gia nhân giúp việc. Bà mượn một bà vú xẩm để đặc biệt chăm sóc cho Hà Linh. Những lần vợ chồng tôi đến thăm bà Bầu Thơ, hỏi thăm về sự học hành và tình trạng tinh thần của Hà Linh thì Bà rất buồn, cho biết cháu Hà Linh thường hay khóc thét trong giấc ngủ, có lẽ là thấy ác mộng, một vết thương trong tâm linh sau cái chết thảm khốc của cha mẹ. Cháu ít nói, ít cười và thường lẩn trốn trong kẹt tủ khi có khách tới nhà, dù khách là những diễn viên quen thuộc trong đoàn hát. Cháu Hà Linh học trường Tiểu học Cầu Kho, học lực trung bình.

Lời tục thường nói:

Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí. Có lẽ câu nói đó thật là đúng với hoàn cảnh của gia đình bà Bầu Thơ.

Năm 1977, đoàn hát Thanh Minh lưu diễn ở miền Bắc, cháu nội của Bà Bầu Thơ, Nguyễn Hữu Hải, con trai lớn của Nguyễn Hữu Thìn bị chết bất ngờ ở tại Thái

Nguyên, khi đoàn hát hát ở tại đây. Hữu Hải được chôn cất tại nghĩa trang Thái Nguyên, đến nay vẫn chưa được bốc hài cốt về Nam.

Năm 1978, Thanh Nga và chồng Phạm Duy Tân bị thẩm sát khi bảo vệ đứa con trai duy nhất của họ (Hà Linh) chống lại kẻ cướp bắt cóc trẻ thơ.

Năm 1980, Nguyễn Hữu Thìn, anh ruột của Thanh Nga bị một kẻ vô danh, đập nứt sọ, chết không kịp một lời trần trối. Đêm oan nghiệt đó, Hữu Thìn giúp vợ là Thanh Lê dọn dẹp quán mì Phà Ca sau giờ bán khuya. Xong rồi anh đạp xe đạp về nhà ở đường Ngô Tùng Châu, nhưng khi đến bên hông trường Nguyễn Bá Tông, có một kẻ vô danh nào đó, núp đánh anh thật mạnh vào sau ót. Cảnh sát đi tuần đêm thấy có người nằm bất tỉnh bên lề đường, cho chở tới nhà thương Sài Gòn và lục bóp thấy giấy tờ, biết là con của bà Bầu Thơ, nên báo cho bà hay. Khi chúng tôi biết tin, tới thăm bà Bầu Thơ thì được Thanh Lê, vợ của Hữu Thìn cho biết là theo lời của bác sĩ, Hữu Thìn bị đánh bằng một cây gậy sắt lớn, trúng ngay sọ, sọ bị nứt, máu chảy ứ bên trong óc nên bị bất tỉnh và chết, không thể cứu trị được. Nguyên nhân cái chết của Hữu Thìn đến nay vẫn không được điều tra cho rõ



NS. Hữu Thìn

ràng. Khi Hữu Thìn bị đánh chết thì anh không bị cướp tiền bạc; giày chuyển vàng, đồng hồ đeo tay đắt giá và chiếc xe đạp vẫn không bị mất. Đám tang của Hữu Thìn được cử hành ở chùa Trường Thạnh, đường Yersin quận nhứt Sài Gòn, sau đó được hỏa táng ở lò thiêu xác Lái Thiêu. Trong ba ngày lễ tang và đọc kinh cầu siêu cho Hữu Thìn ở chùa Trường Thạnh, chúng tôi, những soạn giả và các diễn viên thân thuộc của đoàn cải lương Thanh Minh Thanh Nga cũ, thường xuyên đến viếng thăm, nói chuyện, an ủi bà Bầu Thơ vì những nỗi đau và mất mát dồn dập, quá to lớn của Bà. Chúng tôi sợ Bà không chịu đựng nổi, nhất là Bà có bệnh máu cao. Mặt của Bà tái xanh, Bà không khóc được, môi run run; thỉnh thoảng Bà cắn chặt đôi môi, có lẽ sự đau đớn đã đến tột cùng nên Bà chỉ ôm Hà Linh vào lòng, nhìn cháu ngoại, lắc đầu hoài, không một lời nói, không một tiếng than. Hà Linh thì đôi mắt ngơ ngác, đầy vẻ hải hùng. Cháu nó run cả thân người, ôm chặt bà ngoại. Kiên Giang đưa tay vuốt ve cháu, tôi thấy Hà Linh co rúm người lại, run rẩy.

Quý hai bên quan tài của Hữu Thìn là nghệ sĩ Thanh Lê, vợ của Hữu Thìn và hai đứa con trai: Hữu Châu, Hữu Lộc. Thêm hai trẻ mồ côi thuộc thế hệ thứ ba của nghệ sĩ tài danh Năm Nghĩa!

Năm 1981, đoàn Thanh Minh được đổi tên thành Đoàn cải lương Thanh Nga, bị tập thể hóa!

Đoàn Thanh Nga không còn thuộc quyền tư nhân của bà Bầu Thơ mà đã được biến thành một đoàn hát tập thể. Sở Văn Hóa Thông Tin đưa cán bộ của Sở xuống làm trưởng và phó đoàn. Trưởng Đoàn nắm toàn quyền điều khiển đoàn, có quyền thu nhận hay sa thải diễn viên, nhân viên; lo chọn tuồng để tập, để hát, toàn quyền thu, xuất tài chánh như một chủ nhân thật sự. Bà Bầu Thơ mất trắng tay. Cả gia đình Bà rút

lui khỏi gánh hát, cơ đồ xương máu, bao nhiêu tâm huyết, phút chốc thuộc về người khác làm chủ. Hề Bảo Quốc cũng rời gánh hát, đi hát chầu ở các đoàn hát tỉnh. Nên nhớ là trong khi đoàn cải lương Thanh Nga bị tập thể hóa, quyền trưởng đoàn thuộc về cán bộ của Sở Văn Hóa Thông Tin đưa xuống thì đoàn cải lương Hương Mùa Thu vẫn thuộc quyền của Thu An, Đoàn kịch Kim Cương vẫn còn thuộc quyền làm chủ của Kim Cương.

Năm 1982, bà Bầu Thơ đang ngồi tụng kinh trước bàn thờ phật tại tư gia 240 ter đường Trần Hưng Đạo, bỗng gục xuống bất tỉnh. Bà bị đứt mạch máu não. Tình trạng tinh thần của Bà như một sợi giây bị căng thật thẳng, thật mạnh, thật lâu, hết sức chịu đựng nên bị đứt ra. Vợ chồng tôi vô nhà thương Sài Gòn thăm thì Bà không còn nói được nữa. Vợ tôi ôm Bà, Bà nắm chặt bàn tay của vợ tôi, nước mắt Bà chảy dài. . .

Bây giờ nước mắt của bà Bầu Thơ mới chảy ra được, nỗi khổ đau mới có chỗ thoát ra. Trước bao nhiêu thảm cảnh, tai nạn đã cướp đi những đứa con, cháu của Bà, trước sự mất mát cả cái cơ nghiệp tâm huyết của vợ chồng, con cái của Bà, Bà vẫn kiên gan, kềm giữ, không để rơi một giọt nước mắt. Bây giờ, bị đứt gân máu não, bị á khẩu. Bà mới chịu khóc! Vẫn chỉ là đôi dòng nước mắt chảy âm thầm, chớ Bà không khóc òa lên, không nức nở. . . Nỗi đau đứt ruột đứt gan vẫn cố nén vào lòng!

Cuối năm 1982, vì không có nguồn thu nhập nào để sống và nuôi dưỡng các cháu mồ côi, Bà đành bán căn nhà 4 tầng lầu ở số 240 ter đường Trần Hưng Đạo. Nhà bán được 27 cây vàng. Không hiểu vì lý do nào mà ông Tư Kết, (nguyên đại úy công an, phó trưởng phòng Nghệ Thuật của Sở VH TT) đến làm giấy tờ mua bán nhà và buộc Bà phải phân chia tài sản cho các con của Bà. Tôi không biết phần Bà được hưởng bao nhiêu nhưng tôi biết là Bà phải chia 2 cây vàng cho con của Bà là Lư Chí Bình (lúc đó đang định cư tại Pháp, Paris) Và hai cây vàng đó, chánh phủ (cụ thể là ai ?) giữ, chờ khi nào Lư Chí Bình trở về Việt Nam, sẽ trao trả lại 2 cây vàng đó. Lư Chí Bình không về Việt Nam, 2 cây vàng phân chia tài sản của bà Bầu Thơ có lẽ chỉ còn trong nỗi nhớ của một đôi người chứng nhân về thế sự thăng trầm của gia đình Thanh Nga.

Năm 1983, bà Bầu Thơ mua một căn nhà trong vùng Nancy, gần khu chùa Phật Ấn, ngay sau lưng tiệm gạo Huỳnh Đô. Muốn vô nhà Bà phải đi bằng một ngõ hẻm, sát vách tiệm gạo Huỳnh Đô. Nhà lô, 3 thước ngang, 7 thước dài, có lầu đúc một tầng.



Vợ chồng Hà Linh cùng bé Phạm Thanh Vy

Đang ở nhà đường Trần Hưng Đạo, ngang 6 thước, dài 24 thước, 4 tầng lầu, phải dọn vô ở một căn nhà 3 thước, 7 thước, cả gia đình của Bà như bị nhồi nhét trong một cái hộp, một cái lò bánh mì, nóng hầm hập. Bảo Quốc về ở bên nhà vợ (Thu Thủy) ở đường Cao Bá Nhạ. (ngay sau ngôi nhà cũ của bà Bầu Thơ). Bà Xẩm, vú nuôi Hà Linh, đi bán vé số để sinh sống, thỉnh

thoảng có ghé thăm bà Thơ. Vợ thầy Bảy Liêm, quản lý đoàn hát cũ, nay là chủ nhiệm hợp tác xã, bán gạo phở Cao Đạt, gần Cầu chữ Y, thường đến thăm và giúp đỡ bà Bầu Thơ mua gạo và nhu yếu phẩm trong thời buổi mà mọi thứ vật dụng đều được bán phân phối theo chế độ. Vợ chồng tôi và Kiên Giang đến thăm Bà những khi mà Đoàn hát của chúng tôi giúp việc, hát ở Sài Gòn. Lúc này, Bà đã tập nói chuyện được, tuy vẫn còn hơi ngọng, phải nói chậm nhưng Bà vẫn nói được rõ ràng những gì mà Bà muốn nói. Tết trung thu năm 1985, vợ chồng tôi, vợ chồng Tám Vân (soạn giả Nhị Kiều) Kiên Giang, và Tám Cao mua bánh trung thu, xoài riêng đến thăm và biếu cho Bà. Bà rất vui. Cửa ít, lòng nhiều, những người đã giúp việc cho Bà ngày xưa vẫn nhớ thương Bà. Tết năm đó, Bà té trong nhà, bị đứt mạch máu não lần thứ hai, phải đưa đi bệnh viện Sài Gòn cứu cấp. Sau đó, Bà bị tê liệt nửa thân người. Tay phải và chân phải bị co rút lại, thành tật. Bà được đưa về ở nhà cũ của Thanh Nga và ông Lân ở số 114 đường Ngô Tùng Châu và mất ngày 22 tháng 12 năm 1988, lễ tang được cử hành ở chùa Trường Thạnh, lễ hỏa táng ở Bình Hòa.

Năm 1998, vợ chồng tôi có dịp về thăm quê hương. Kiên Giang dẫn chúng tôi đến thăm vợ chồng Hà Linh. Hà Linh cao ráo, dáng dấp trí thức, mặt lúc nào cũng buồn buồn, mắt nhìn xuống đất như có vẻ mặc cảm, ngượng ngập. Vợ của Hà Linh, (bạn học cùng trường Nghệ Thuật Sân Khấu 2) tên Ánh Loan, nét mặt đẹp, vẻ nhanh nhẹn hoạt bát, nhỏ hơn Hà Linh một tuổi. Hà Linh và Ánh Loan cưới nhau khi tuổi vừa đôi mươi, có được một gái đầu lòng rất xinh xắn, cháu tên Phạm Thanh Vy.



Ngày giỗ ba mẹ lần thứ 20, Hà Linh không mời nhiều người, nhưng các nghệ sĩ từng cộng tác nhiều năm với đoàn Thanh Minh Thanh Nga cũ, các bạn của Thanh Nga như Bạch Tuyết, Ngọc Giàu, Hồng Nga, Nam Hùng, Tô Kim Hồng, Thanh Điền, Thanh Kim Huệ. . . và các bạn của Hà Linh, Hữu Châu, Hữu Lộc ở trường Nghệ Thuật Sân Khấu đến cũng khá đông. Có người đến thấp nهن nhang rồi về, có người ở lại, hàn huyên, nhắc những kỷ niệm thời Thanh Nga còn sinh tiền. Hữu Châu nói chuyện, vui vẻ pha trò, Ánh Loan luôn miệng mời các ông, bà, cô, chú, dùng các thức ăn mà cô đã khéo léo nấu nướng. Kiên Giang xé bao thuốc, loay hoay viết mấy câu thơ rồi kêu Hà Linh và Ánh Loan tới gần bàn thờ của Thanh Nga và Duy Lân, anh đọc thật lớn :

“ 20 năm trong 300 năm,
 “ Gặp lại Thanh Nga trong khói hương trầm
 “ Áo Long Bào ai trao ai gìn giữ ?

“ Nay chỉ còn vang bóng giữa thâm tâm . “

Hà Linh xúc động, đón lấy tờ giấy bạc bao thuốc, có mấy vắn thơ, kính cẩn để lên bàn thờ ba mẹ.

Chúng tôi rời nước năm 1989 theo diện đoàn tụ gia đình, nên từ đó, chúng tôi không biết tin tức của con, cháu của Thanh Nga. Lần này về gặp mặt, các cháu đã trưởng thành, tôi hỏi về những tháng ngày khó quên của Hà Linh. Cháu kể:

Năm 1990, 1991, lúc mới vào trường Nghệ Thuật Sân Khấu 2, Hà Linh phải vừa đi làm vừa đi học, như bán vé, sắp ghế, chỉ ghế trong rạp, làm hậu đài (khâu vác décors, dọn cảnh) diễn các vai phụ như quân sĩ, làm quần chúng, . . . Sống cực như vậy mà Hà Linh vẫn cố gắng vì cháu muốn tự mình lo liệu cuộc sống của mình. Và cháu đã vượt qua được những khó khăn để học tốt nghiệp ra trường. Lúc học, cháu học “ chính kịch “, nhưng khi ra trường thì Cải lương và chính kịch khó có tác phẩm hay, ít khán giả nên cháu cùng với Hữu Lộc và Hữu Tâm lập nhóm “ Tam Tấu Hài “, diễn ở công viên Đầm Sen, Hồ Kỳ Hòa và vài tụ điểm ca nhạc khác. Hà Linh diễn vai chính trong vở Tấu hài ăn khách nhất của nhóm Tam Tấu Trẻ, vở: *Diêm Vương Xử Án*.

Trò chuyện với Hà Linh, tôi thấy cháu không biết bải bì, khi nói tới sân khấu thì mắt của cháu sáng lên, nói chuyện với một niềm tự tin, tỏ rõ một sự hiểu biết sâu sắc về nghệ thuật sân khấu. Hà Linh đã đứng cao hơn bất hạnh của đời mình để vươn lên và tự khẳng định được một vị trí nghệ sĩ tài danh trong khi sân khấu cải lương ngày một xuống dốc. Đó là hoàn cảnh vô cùng khó khăn mà không phải một người bình thường có thể khắc phục được.

Hà Linh đã xứng đáng là con trai duy nhất của thần tượng sân khấu Thanh Nga, bởi cháu đã lớn lên một mình giữa thảm cảnh mà vẫn sống đàng hoàng, lập nên sự nghiệp theo truyền thống của ông, bà, cha, mẹ.

5. Các thế hệ con cháu của Năm Nghĩa – Bầu Thơ.

Đến thăm Hà Linh, gặp ngay ngày giỗ của Thanh Nga và Duy Lân nên chúng tôi cũng được gặp Bảo Quốc, Hồng Loan (con gái của Bảo Quốc), Thanh Lệ, Hữu Châu, Hữu

Lộc (vợ và hai con của Hữu Thìn).

Bảo Quốc, nổi tiếng danh hài, hiện nay không theo một đoàn hát nào. Ngoài việc thu hình diễn hài cho các băng video, anh khai thác nhà hàng ca múa nhạc « Bảo Quốc Sài Gòn »

Hồng Loan, con gái của Bảo Quốc, tham gia kịch nói và điện ảnh, có mặt trên Sân Khấu Kịch Sài Gòn. Chưa có gì xuất sắc.

Hữu Lộc, em của Hữu Châu hoạt động trong

nhóm Tam Tấu Trẻ (Hà Linh, Hữu Lộc, Hữu Tâm) có một vị trí vững vàng trong làng hài kịch hiện nay.



Hữu Châu, hậu duệ của nghệ sĩ Năm Nghĩa, thế hệ thứ ba là thành đạt hơn cả. Thanh Lệ, mẹ của Hữu Châu, giới thiệu cho Hữu Châu biết là ngày xưa, Thanh Lệ đã nổi danh nhờ đóng vai Mật trong tuồng Bọt Biển của tôi và Bảo Quốc, trở thành một diễn viên hài cũng nhờ đóng vai Baby Toàn trong tuồng Bọt Biển. Tôi không muốn nhắc lại chuyện ngày xưa nên hỏi qua sự phát triển nghề nghiệp của Hữu Châu.

Hữu Châu tốt nghiệp trường Nghệ Thuật Sân Khấu 2 - khóa 6, một lượt với Hồng Đào, Quang Minh, Hữu Nghĩa và Thanh Thủy. Thời đó sân khấu kịch chưa thu hút khán giả, còn hoạt động yếu ớt trên Sài Gòn nên lớp của Hữu Châu phải lặn lội xuống Bạc Liêu, thực tập trong đoàn kịch Minh Hải. Thấy không thể có tương lai và cũng không kiếm sống được nếu theo đoàn kịch ở Minh Hải, Hữu Châu trở về Sài Gòn, ngồi bán thuốc lá lẻ trước hẻm vô căn nhà nhỏ của má Châu ở đường Nguyễn Trãi, kiếm tiền để nuôi mẹ và em. Năm 1987, nhóm Phước Sang, Minh Nhí rủ Hữu Châu gây dựng tụ điểm hài kịch 135 Hai Bà Trưng. Từ việc học chính kịch ở trường, Hữu Châu đã chuyển sang hài kịch, không ngờ thành công lớn, nuôi được cả gia đình bằng tiền thù lao tấu hài hàng đêm và nuôi mãi hy vọng có một ngày kia Hữu Châu có thể hát loại “chính kịch” mà anh rất thích.

Trước khi từ biệt ra về, vợ chồng tôi tới thấp nhang một lần nữa cho Thanh Nga và Duy Lâm, trong lòng thầm nghĩ:

Giờ đây ở một nơi xa xôi nào đó trong không gian vô tận, bà Bầu Thơ, anh Năm Nghĩa, Thanh Nga, Hữu Thìn chắc cũng mỉm cười hài lòng vì thấy các con cháu thế hệ thứ ba của bà Bầu Thơ, của Năm Nghĩa đã giữ gìn được nghiệp Tổ, đã làm rạng danh một gia đình có nhiều nghệ sĩ tài danh.